

Xuân Mậu Ngọ 1978.



CUNG
CHUC
TÂN
NIÊN

XUÂN MẬU NGỌ

** 1978 **

LA' THƯ A.H.C.C. SỐ 8
(từ miền Bắc California)

Tết lại đến. Đã bao lần năm cũ qua, năm mới tới? Đã bao lần vui mừng đón Xuân và đã bao lần buồn nhớ chào Xuân?

Tết Ất Mão (1975) đối với chúng ta có thể là Tết cuối cùng trên đất Việt chăng?

Ta hãy thương nhau lúc tai ương
Thân tộc tản cư khắp bốn phương
Giống nơi phân tán lâm trảm ngã
Đầu đón ai ỏi cảnh nhiều nhường!

Tết Bính Thìn (1976) là Tết đầu tiên nơi hải ngoại. Tuy còn lạ lẫm bơ vơ, nơi đất khách con Rồng tưởng nhớ Người xưa, thiết lập bàn thờ, thắp nén hương trầm, hướng về Quê Mẹ, cầu nguyện cho Quốc thái Dân an. Con Rồng đã vươn lên và năm Bính Thìn là năm đầy hy vọng, chúng ta đã an cư lạc nghiệp, kiên gan bền chí xây dựng cuộc đời mới nơi quê người; chúng ta đã liên lạc được với nhau và lá thư A.H.C.C. bắt đầu tung bay trên bầu trời Á, Âu, Mỹ, Phi đến 150 đồng nghiệp, chúng ta đã thể hiện được tinh thần tương thân tương trợ, đó là niềm an ủi vô biên cho nhau trong cảnh ly hương.

Tết Đinh Tỵ (1977) là Tết ly hương thứ hai. Lá thư số 4 đã gửi đến tất cả bạn đồng nghiệp những lời chúc tụng chân thành và nồng nhiệt. Năm Đinh Tỵ là năm tiên bộ, từ bốn phương tin tức gửi về A.H.C.C. cho biết đa số các bạn đã "dùi mài kinh sử, chiêm được bằng vàng trong các khoa thi" hay đã lập cơ sở kinh doanh vững chắc, tiến tới một tương lai tốt đẹp, đồng thời sự trao đổi kiến thức về văn-hóa, kỹ-thuật cũng như thông-tin trên lá thư A.H.C.C. đã được các bạn sốt sắng xây dựng cho thêm phần phong phú và đậm đà.

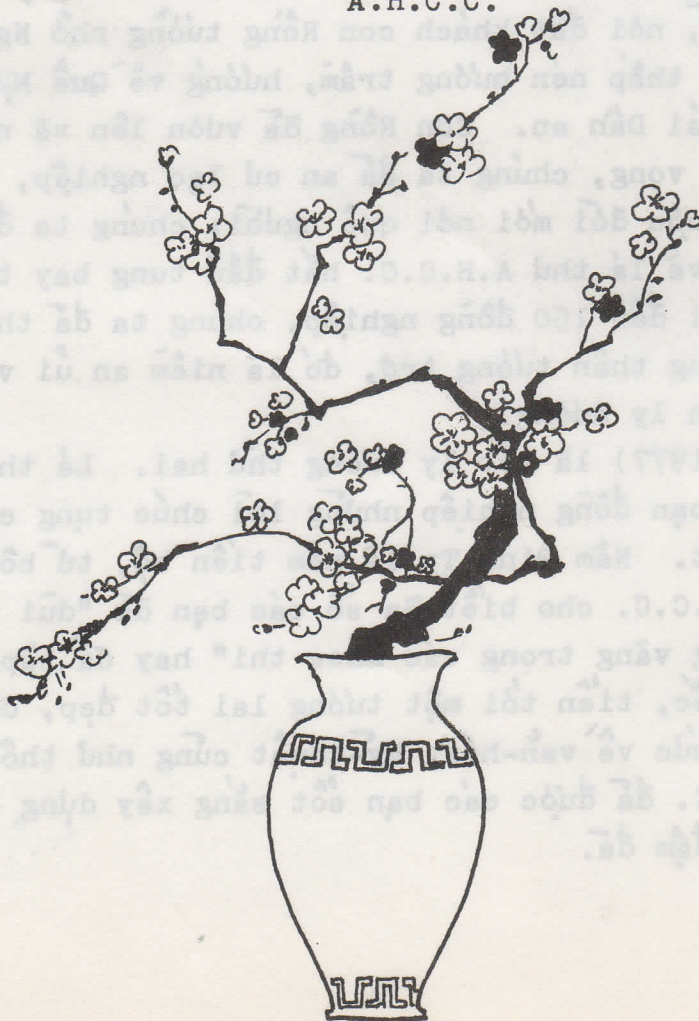
Tết Mậu Ngọ sẽ tới vào ngày 7 tháng 2 năm 1978 là Tết thứ ba xa quê hương, A.H.C.C. thân mến chúc tất cả bạn đồng nghiệp và quý quyến một mùa Xuân tuổi vui hạnh phúc và một năm mới an khang thịnh lợi như ước nguyện.

Hương về Quê Mẹ, ai là người không ngậm ngùi cho cảnh ngày Tết của đồng bào trong ba năm qua. Trong hoàn cảnh tù đầy biệt xứ còn biết Tết là gì? Trong ngục tối, mắt lòa, chân liệt còn biết ngày nào là ngày Tết Nguyên Đán! Người còn được ở lại xóm làng, hay phải đem thân đi phá rừng hoang đã không có đủ gạo cho ngày hai bữa, thì lấy gì mà ăn Tết! Ôi náo nức đầu đón biết bao! A.H.C.C. xin chỉ thành cầu nguyện cho Quê Hương Tổ Quốc sớm được thanh bình và phồn thịnh, cho đồng bào mau qua khỏi Quốc nạn.

Nguyen Huu

Kính Mừng Năm Mậu Ngọ

A.H.C.C.



THƯ BẠN

Anh Nguyễn Lương Ngồn "Tôi rất hoan hỉ nhận được lá thư A.H.C.C. số 7.

Đã là anh em trong đại gia đình C.C. bất luận già hay trẻ, chúng ta nên xưng danh từ duy nhất "Anh" để xưng hô cho được thân mật. Tôi tuy đã 73 tuổi nhưng vẫn thích được gọi bằng "Anh" để hy vọng được sống lâu thêm hầu chúng kiến những sự nghiệp rực rỡ của các anh em đồng nghiệp.

Nhân dịp lá thư A.H.C.C. sẽ phát hành vào dịp Xuân Mậu Ngọ (1978), tôi xin thân gửi lời chúc mừng nồng nhiệt đến toàn thể anh em.

Tôi xin đính theo money order \$US10.00 (so AE02713959) để ủng hộ và nuôi dưỡng lá thư và xin xác nhận địa chỉ hiện nay như sau:

Nguyễn Lương Ngồn
11102 South K Street
Tacoma, Washington 98444
Điện thoại: (206) 537-2981

Anh Lê Khắc Thi' và Lê Thanh Trang "Chúng tôi xin có một vài cảm nghĩ và ý kiến sau đây:

-- Chúng tôi rất mừng khi thấy LÁ THƯ được tiếp tục phát hành đúng theo thời gian dự định, 2-3 tháng một kỳ. Được như vậy là nhờ sự sốt sắng của anh em miền Bắc California tiếp tay phụ trách lá thư. Trước đây, anh Trưởng Đình Huân có nói là "không muốn lá thư bị đình bản bất cứ vì một lý do gì." Nay anh em CA đã thực hiện được điều đó. Xin hoan nghênh sự cố gắng của các anh.

-- Lá thư có được sống lâu dài là nhờ sự nuôi dưỡng của tất cả anh em. Trong thư gửi cho chúng tôi, Anh Nguyễn Mạnh Hoàn nói: "Các anh đừng lo, miễn anh em gửi tin tức, bài vở và tiền về lá thư sẽ được phát hành đều đều." Đúng như vậy, "có bột mới bắt ra bánh," xin anh em góp chút công chút của cho lá thư: tin tức, bài vở, văn thơ, tranh ảnh, ... và ủng hộ tài chánh để có phương

tiền ấn hành 4-5 lá thư trong năm 1978. Chi phí cho mỗi số (160 bản) khoảng \$150. Như vậy cần có khoảng \$750 để dùng vào lá thư.

Nhiều anh em đã đóng góp 2-3 kỳ trong thời gian vừa qua nhưng cũng có một số anh em chưa có dịp ủng hộ lá thư. Thiết tưởng anh em đều vui lòng và sẵn sàng giúp phương tiện tài chánh. Vậy xin anh em gửi về ban phụ trách \$5-\$10 hay nhiều hơn càng tốt để có ngân khoản ấn hành 4-5 lá thư trong năm 1978.

-- Về vụ "Phiếu Lý Lịch" ban phụ trách nêu trong thư trước (số 7), chúng tôi xin thanh minh thanh nga như sau: không phải "Phiếu Lý Lịch" mà là "Phiếu Gia Cảnh A.H.C.C.", và cũng không phải vì meo mó nghề nghiệp, thăng thưởng thưởng niên chi hết. Nguyên là lúc đầu mới liên lạc được với nhau, anh em muốn biết rõ gia đình bạn bè có đi được không, có được bảo trợ và có công ăn việc làm chưa, nên nhiều anh em yêu cầu chúng tôi phổ biến một mẫu phiếu gia cảnh để anh em điền vào và sẽ phổ biến trên lá thư hay làm một tập kỷ yếu để gửi cho anh em biết rõ nhau. Có anh lại nhìn xa hỏn, muốn "nói rộng vòng tay Công Chánh", với phiếu gia cảnh, biết rõ gia đình nhau, cho con em mình có dịp tiếp xúc làm quen để anh em mình có thể thân nhau hơn nữa. Theo chúng tôi thì ý kiến ấy rất hay, rất đẹp, nhưng tiếc không thực hiện được. Chúng tôi nhận được độ 50 phiếu, nhưng không biết phổ biến cách nào cho tiện, hỏn nửa còn hỏn nửa số anh em chưa gửi, nên đành xếp lại đó. Chúng tôi có hỏi ý kiến anh em CA khi chuyển việc phụ trách lá thư về CA, nhưng không thấy anh em cho biết ý kiến là nên làm gì với các phiếu ấy bây giờ. Hiện chúng tôi còn "giữ kỷ" số phiếu gia cảnh của anh em và chúng tôi xin đề nghị là nên tiêu hủy để vì phiếu đã mất thời gian tính đi rồi. Xin anh em thông cảm giùm vụ "phiếu gia cảnh."

-- Việc tướng trợ Anh Nguyễn Đăng Thịnh và gia đình mới qua trong tháng 9 vừa rồi có được kết quả tốt. Gần 50 anh em đã hưởng ứng lời kêu gọi của chúng tôi và Anh Chuyên, đã quyên góp được \$1155.00. Ngoài ra, Anh Chuyên cho vay không lãi \$500. (Xin xem danh sách trong lá thư.)

Sở dĩ chúng tôi kêu gọi anh em giúp đỡ Anh Thịnh vì chúng tôi có được thư Anh Thịnh yêu cầu bạn bè giúp đỡ khi ra đi hai bàn tay trắng. Chúng tôi mong rằng đối với những anh em khác mỗi qua sau này, nếu có nhu cầu và đề nghị giúp đỡ, xin anh em vui lòng

hướng ứng để tổ tình đồng nghiệp tương trợ nhau trên phương diện tinh thần cũng như vật chất.

Nhân dịp Tết sắp đến chúng tôi xin chúc quý anh em và gia đình qua năm mới được mọi sự an lành, tốt đẹp."

Một lá thư đồng nghiệp chuyển một lá thư với những vần thơ từ xa tới. Chúng tôi đăng nguyên văn để các bạn đoán giùm danh tánh:

"Đầu tháng 11 này, em đi chợ trời gần Bộ Giao Thông Công Chánh mình, em được đọc trong quyển "Lá Thư Công Chánh" bức thư ký tên Đào Trọng Cường (9/1977) gởi một bạn gái còn kẹt lại; em muốn phúc đáp trực tiếp những số trở ngại nhiều bề, nên em đành gởi thơ ra hải ngoại để nhờ họ chuyển đến văn phòng anh Tổng Thư Ký rồi xin vui lòng đăng giùm cho em.

Thành thật em xin cảm ơn anh trước, có chi thiếu sót, xin anh lượng thứ cho em. Cùng ngày gởi thơ này, em tâm niệm xin tâu bốn sao lá thư liên hệ cuộn trong bao chỉ ngũ sắc và xin ông Tổ bà Nguyệt đồng giám tâm lòng của em đối với người tình xưa nghĩa cũ. Tòa soạn gởi cho em một bốn nếu có thể được, bằng không em cứ ra chợ trời đọc lá thư C.C. như mấy lần trước vậy; quý hồ lá bức thư có 8 câu tâm tình được đăng để cho ai đó muốn biết tình trạng người bạn gái thì cứ tự do đọc và nghĩ sao cho phải thì thôi. Biết đâu trong câu "Duyên đã may có sao lại rồi" thì cũng có câu "Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ." Hy vọng là nguồn sống của em trong giai đoạn u ám bấy giờ. Thư bắt tận ngôn.

Nay kính,
Hữu danh vô vị

Thân gởi bạn ở Gia.Nã.Đai

Nhớ khi ấp mạn ôm đào
Tình già vẫn mạn, nỏ nào quên Cường.
Kiếp xưa vụng tu đến đời
Đối ni chịu xa Ngọc Bội Kim môn.
Khuê trung thiếu phụ u sầu
Kê ra thêm thăm thêm sầu cho ai!
Nghĩ mình thân phận mỏng manh
Mai sau bạc mệnh cũng đành vậy thôi!

Hữu danh vô vị
Saigon, Thu Định Ty (11/1977)

T.B. -- Có thể viết tiếp nếu ai đó muốn tiếp tục gởi thư thăm em. Đôi lần trở về, ai mua thêm sản khâu thì em cũng lên mua như ai. (Qui comme qui.)

Ta về ta tắm ao ta
 Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn!
 Cau mô cho bưng cau Nam Phổ
 Trầu mô cho bưng trầu chợ Dinh!
 Gạo de An Cựu tiếng đồn
 Cá rô Thanh Thủy béo ngon ai bí!
 Vào vườn trảy quả cau non
 Anh thấy em đồn muốn kết nhân duyên.
 Hai má có hai đồng tiền
 Càng nom càng đẹp càng nhìn càng ứa!

Ai vô xứ Huế thì vô,
 Cho em nhắn gửi vài lời hỏi thăm.
 Cây thông đỉnh Ngự còn chăng?
 Hướng Giang uốn khúc còn băng khi xưa?
 Đã hồi thì em xin thừa
 Cây thông đỉnh Ngự đã thừa đi nhiều!
 Sông Hương có vẻ tiêu điều,
 Tao nhân mặc khách chiều chiều còn ai?
 Nam Bình với giọng Nam Ai
 Không ai hát nữa, chẳng ai nghe đón.
 Chèo đồ mái đây hết tròn,
 Như như bán bán lên còn sót rồi.
 Việc chi cũng đề ra ngoài,
 Cho khỏi đau khô, bớt ai oán sầu!
 Có cây nhuộm cả một màu
 Xắc xó xó xắc thêm râu lông em.

Phơ mã tốt áo

Anh Bửu Hiệp -- Lá thư Sacramento

"Thư này đến tay các bạn vào cuối mùa đông lạnh giá trên đất Mỹ này, xin kèm theo đôi lời thăm hỏi và mến chúc.

Sau đây xin giới thiệu Sacramento cùng các bạn.

Kể từ ngày ấy, tôi và gia đình đến trú ngụ tại Sacramento.

Sacramento là thủ đô của tiểu bang California. Đô thị này, dân cư không đông đúc bằng San Francisco hay Los Angeles, thành phố cũng không náo nhiệt bằng hai nơi ấy. Cuộc sống ở đây bình thản, dân cư khoảng 800 nghìn người rải rác trên một diện tích 560 dặm vuông.

Sacramento cách San Francisco về phía đông khoảng 85 dặm, nằm trong nội địa của California. Mùa hè thì nóng nhiều, mùa đông tuyết rơi lạnh. Sacramento có hai sông lớn, Sacramento River và American River. Sacramento cách Reno và Lake Tahoe trên 100 dặm, hai nơi này là hai sông bạc lớn và nổi giải trí muốn người muốn mặt.

Đông bào di tản đến đây khoảng 3000 người. Thành phần gồm đủ mọi giới. Họ tới đây vì ở đây có người bảo trợ, có nhà thờ đứng ra giúp đỡ, họ tới đây vì liên hệ gia đình, họ tới đây vì có người giới thiệu việc làm rồi dần dần quen lặn với cuộc sống mới và họ định cư nơi đây.

Nhiều khuôn mặt quen thuộc mà các bạn chắc biết. Ở đây có 3 ông tướng, 1 ông là tư lệnh không quân, 1 ông có thời kỳ làm Phó Thủ Tướng, và 1 ông trước làm Chỉ Huy Trưởng Công Binh. Ông này đang điều hành 1 cơ sở thương mại và hiện làm Chủ tịch Cộng đồng vùng Sacramento và phụ cận.

Về phía anh em kỹ thuật thì có Anh Hân Văn Tý, kỹ sư điện, nay làm cho Nha Công Chánh Sacramento, phụ trách ngành điện, và tôi cũng làm cho Nha Công Chánh Sacramento, phụ trách ngành bê-tông cho các công trường. Sacramento đang xây cất một hệ thống lọc nước dò, kinh phí 300 triệu, xây cất trong 5 năm. Anh Tý phụ trách hệ thống điện và tôi phụ trách cung cấp bê-tông cho công trình này.

Ở đây có hai tiệm buôn của người VN, chuyên bán thực phẩm Á Đông. Thôi thì thượng vãng hạ cảm, cái gì cũng bán, cái gì cũng mua. Bạn có thể mua đủ loại rau, rau muống, nháp cá, tan o, tiá tồ, rau quế, rau thơm, rau răm, hành ngò, rau húng, húng thơm húng nhui. Rau này do đông bào ở đây tự trồng và đem đến bán lại

cho đông bao. Ớt thì có ớt xanh, ớt đỏ, ớt mọi, ớt nào cũng cay, nhất là ớt mọi ở đây trông cũng nhỏ thờ song dài gấp đôi gấp ba Ớt ở tiệm phở Phường Mai Đường Đinh-Tiên-Hoàng Saigon, mà nay đổi tên là Phở Giải Phóng. Rau, ớt mà còn nhiều như vậy thì các thứ như mắm nêm Thái Lan, nước mắm Phú Quốc, có rượu, chả quế, trứng gà lộn, hột vịt lộn, nem, tré, chả bò, chả heo, cá trê, cá chép, không thiếu loại gì.

Một họa sĩ người Tàu ChoLon tản cư đến đây hằng ngày vẽ tranh ảnh, tranh em bé chần trâu vất xuống ngồi trên mình trâu, tranh cô thôn nữ tát nước bên đàng, và sao mức ánh trăng văng đơ đi, tranh phố xá Saigon, tranh bến phà Cần Thơ, tất cả bày bán la liệt.

Một anh lính G.I. đem đến bán một bộ lu đồng chui bóng loáng. Các tiệm này chật ních người VN vào các ngày cuối tuần và ngày lễ.

Đến đây trước là mua bán, sau là tâm tĩnh. Tình quê hương, có rồi xa cô hương, mới thấy đậm đà tha thiết.

Tôn giáo thì có Công giáo và Phật giáo. Bên Công giáo, có linh mục mỗi vài chủ nhật đều có hành lễ. Bên Phật giáo, có Đại Đức và Thượng Tọa thuyết pháp các ngày lễ lớn.

Guồng thanh công và may mắn thì phải kể đến một sĩ quan không quân. Ông ta đến đây với đôi bàn tay trắng và một khối óc. Bắt đầu học nghề sửa máy lạnh một năm ở Skill Center rồi ra nghề. Trong résumé khai 12 năm kinh nghiệm sửa máy lạnh ở VN và được thuê nhận. Đổi số vài lần, nay làm một giờ được \$8, mua nhà của và sắm xe cộ dễ dàng.

Sacramento ở vào vị trí cũng tiện đường đi.

Các Anh Chi Nguyễn Mạnh Hoàn, Nguyễn Đức Suy, Phan Ngọc Có, Trần Sĩ Huân, Phan Thanh Nguyên, Trần Mộng Châu, Nguyễn Văn Diên đều đã đứng chân nơi đây, hoặc uống chén nước trà, hay mời tô bún bò Huế, hân huyên câu chuyện xa gần.

Riêng Anh Chi Trần Mộng Châu lái xe từ Oregon xuống, thay phiên nhau lái nhiều đoạn đường, đã kể lại cuộc hành trình vui vẻ trong bữa cơm tối tại nhà người bạn, bữa cơm có civet lapin nấu với rượu chat đỏ, cơm ngon và có bạn hiền, ăn mấy cũng không no.

Thư đến đây đã dài, xin ngừng lại.

Qua bên này một thời gian mà cuộc sống thay đổi hẳn. Công việc làm mãi vẫn chưa hết việc. Lao động đủ thứ chân tay. Đôi khi nhớ bạn song không có thì giờ nhiều để viết thư thăm bạn.

Vậy xin nhớ thư này mến gửi thăm tất cả các bạn xa gần và gia đình các bạn."

Anh Tô Đăng Quế "Tôi xin gộp một vài ý kiến và hồi âm các câu hỏi mà Ban Phụ Trách muốn biết:

1 -- Trước hết là ca ngợi sự sốt sắng của Ban Phụ Trách mới hiện thời. Các hoạt động và phân công của Ban Phụ Trách cho thấy sự nhiệt thành với công việc, do vậy cá nhân tôi rất tin tưởng vào thiện chí ấy, và nếu Ban Phụ Trách không thấy gì trở ngại thì cứ tùy nghi "thêm mắm thêm muối" cho Lá Thư được thêm phong phú.

2 -- Về danh từ xưng hô, tôi xin đồng ý nên "thông dụng hóa" danh từ "ANH" cho thân mật và vẫn nên dùng danh xưng "CỤ" đối với Quy Vị đàn anh cao niên, nhất là tổ sự "kính lão" để "đắc thọ."

3 -- Tôi xin xác nhận lại địa chỉ của tôi như sau:

TÔ ĐĂNG QUẾ

8155 Chateau Drive

Stockton, CA 95210

Điện thoại: (209) 951-3979

4 -- Cũng lượt với thư này, tôi gửi thẳng tới Anh Huân chi phiếu để phụ giúp tài chánh cho Lá Thư.

5 -- Xin cảm ơn Ban Phụ Trách đã gửi lời chúc hạnh phúc cho các cháu.

6 -- Bàn về phiếu lý lịch nội mục "chuyện phiếm", tôi xin có ý kiến sau:

Cũng như Anh Huân, tôi đã làm xong phần sự ngay từ đầu năm 1976 mà không tìm hiểu nguyên do hay nhu cầu của phiếu. Và từ ngày đó lo kiếm sống nên cũng quên bẵng đi mất. Đến nay, Anh Huân nhắc lại mới nhớ và thấy nhu cầu không phải là "tôi cần thiết" để khỏi phải đi "quân dịch" nhưng cũng là hay hay. Thêm nữa, nếu được thì còn nên gửi ảnh từng con cái mình để làm niên giám, ngũ niên giám...

Tại sao tôi lại "bạo phổi" mà đề nghị như vậy?

Xin thưa: Chúng ta "ti nạn" đã được gần 3 năm. Hướng về Quê mẹ thì ngày về còn quá xa xăm. Ở nói "quê hương thứ hai" này, chúng ta mỗi ngày mỗi già, trong lúc đó con cái chúng ta nó tiếp tục và mau chóng khôn lớn. Với cuốn niên giám có Chi Tiết Gia Định và hình ảnh (tôi xin không dùng chủ lý lịch đã gây hiểu nhầm) sẽ là dịp may hiếm có để chúng ta tìm "duyên thiên lý" cho các con cái chúng ta. Còn gì bảo đảm cho bằng "ANH và TÔI" đều biết nhau rõ ràng về quá khứ (gia đình và công việc), mà chúng ta vẫn giữ nguyên được nỗi giống "Tiên Rồng" có phải hay hơn bao nhiêu không? Nghề của chúng ta còn bác câu cho bá tánh qua lại được thì "nhịp cầu Ô Thước" chúng ta còn chỗ đến bao giờ? . Mai đây, nếu hai Anh bạn nào trở thành "suối gia" với nhau thì tôi nghĩ "công" của Anh Thí chẳng đáng được hưởng "đầu heo" (phần của Ông Mai mối) lắm sao?? ... Xin các Anh đừng cười tôi là "lắm cảm" nhưng đó là "thực tề" và nên ghi công đầu cho Anh Thí."

Anh Trần Đình Thắng (Canada) "Tôi vẫn thường nhận được lá thư A.H.C.C. và rất mừng được tin anh em C.C. thi đậu và có công việc tốt. Tôi hy vọng lá thư A.H.C.C. sẽ mãi là mối giây liên lạc giữa gia đình Công Chánh VN ở hải ngoại. Tôi xin gửi lời thăm tất cả các bạn và rất kính phục tinh thần bất vụ lợi của các Anh."

Anh Trần Nhị Khanh "Tôi dự định viết một vài bài để gộp phân xây dựng lá thư Công Chánh của chúng ta nhưng vì quá bận rộn, tôi mới dọn nhà xong, xin khất các anh đến lá thư số 9 vậy. Tiện đây xin thông báo địa chỉ mới để nhớ các anh cập nhật hoá dùm:

TRẦN NHỊ KHÁNH

2536 Foraker Ave

Toledo Ohio 43609

Điện thoại: (419) 385-9820

Và tiện đây xin gửi các anh chút "tiền cơm" đóng góp cho lá thư số 8 của chúng ta."

Anh Nguyễn Tạ Hùng "Đáp lời kêu gọi của quý Anh trên tờ Ái Hữu số 7, chúng tôi ở miền Florida nắng ấm xin gửi đến quý Anh các bài vở đính kèm để góp vào tờ Ái Hữu số 8 vào dịp Xuân sắp đến.

Các "Câu Đối Tết" do bà xã tôi cố moi trí nhớ để ghi lại.

Còn bài "Khóa Cờm Ăn Tết", tôi ghi chép lại ở một tờ báo VN cách đây 10 năm. Nhân thấy bài này di dỏm và có hơi tí tiếu lâm, và ngoài ra gửi lại hình ảnh Sài Gòn Tết các năm xưa, tên tác giả thật không được biết chỉ thấy ký tên "Thầy Khóa Tử". Một đoạn mất vì tờ báo quá cũ, xin quý Anh nắn óc điền vào hồ.

Và cũng xin chú thích là nếu có ai bắt chước Thầy Khóa Cờm nhân dịp Xuân thì cũng nên nhớ là còn phải đề sức lao động vinh quang tại xứ này.

Nếu có bài vở nào nữa sẽ gửi tiếp."

CÂU ĐỐI TẾT

do Mỹ-Ngọc sưu tầm

3

Thịt mỡ, dưa hãnh, câu đối đỏ,
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.

2

Tối ba mươi, khép cánh kiềng khôn, ních chặt lại, kéo ma
vướng đưa quỷ tối,
Sáng mồng một, lỏng then tạo hóa, mở toang ra, cho thiếu
nữ rước Xuân vào.

1

Suốt buổi ba mươi, vay món nợ, trả món kia, long dong
xoay ngược xoay xuôi, cấn cổ chạy trốn cong dít vít,
Sáng ngày mồng một, kẻ chúc con, người chúc cửa, phê phởn
rượu trưa chề sớm, rung đùi ngồi vuốt vênh râu tre.

Cao Bá Quát

Bốn nghìn lần: Xuân, Hạ, Thu, Đông, vạn vật loanh quanh
vòng lần quẩn,

4 Ba ngày Tết: xôi, chè, rượu, thịt, tứ dân hi hục chén
no nê.

Khái Hưng

5 Tôi ba mươi, đuổi chú nghèo di, chú bất nghĩa, chú tìm
đường chú cút,

Sáng mộng một, mới ông giàu lại, ông có nhân, ông mở
cửa ông vào.

Thạch Lam

KHOA CÔM ĂN TẾT

Thoắt cái lại Xuân!

Chứa gì đã Tết!

Giật mình, Xuân nháp nhồm sau lưng

Thót gió, Tết rập rình sát dít.

Nghèo đã hần nghèo,

Kiệt thì vẫn kiệt.

Quân tử côm trót đã mang danh,

Phong lưu vật vốn là cái nết.

Tuy suốt tháng học xi dậu kiếm gạo, của đáng tội, cũng
chứa phải cā mềng,

Dù quanh năm toát xở cầu lo côm, nói cho ngay, vẫn
chẳng đến nổi bết.

Chồng chứa phải di chỗ Meo, chỉ cần cù tiên tẩn, Xuân
sang Tết đến cũng đầy đủ như ai,

Vợ dềch cần di bán Ba, nhờ lam lũ chắt chiu, năm tận
tháng cũng vẫn dính huỳnh ra phết.

Nghếu nghện đưa vợ đi mua sắm cho nó mừng,

Léch théch dẫn con theo coi chơi cho nó biết.

Người đông sao quá cỡ là đông

Xe kẹt không kê' dậu hết kẹt.

Máy nổ inh tai
 Khói xông khét let
 Xe cô thi đủ loại mới tinh sáng loáng, căng rở dân mình
 sang ghê,
 Áo quần thì toàn hàng ngoại hóa bọn tiên, cho hay thiên
 hạ giàu thiết.
 Vậy mà vẫn lắm bộ bạc tiền xuống giá, than thở náo nê,
 Lại còn cứ giả vợ sinh hoạt leo thang, kêu rêu thảm thiết.
 Ở nhà tính tiền mua sắm, chồng kêu nhẹ vợ: Xuân này
 mình khá ra gì,
 Ra đường thấy cảnh ăn xài, vợ bỏ nhỏ chồng: Tết này mình
 đứng hạng bét.
 Quả nhiên đông bao sắm Tết quá trời
 Thật vậy thiên hạ mừng Xuân ra rít.
 Đồ bán như rừng
 Hàng bày la liệt
 Suốt dọc đường sạp dựng liên tu
 Hai bên lô người bu đông nghet.
 Chỉ mua bán đã thấy phở,
 Nội lân chen cũng đủ mệ!
 Mặc sức dụng lăm
 Tha hồ cọ quet.
 Bụng ông này in vào mông bà nọ, ngày thương chắc hẳn
 lồi thối,
 Tay ông nọ dẽ' lên ngực cô kia, tết nhất vẫn không
 sao hết.

(Bỏ mất một đoạn)

Vợ chồng còn ngồi nán, nói chuyện tâm phào,
 Con cái đã lẩn ra, ngủ im thín thít,
 Đình thức đợi giao thừa mà cứ thấy phùng phùng khó chịu,
 thòi dúng rượu vào hơ bốc, cũng đến dánh chút dĩnh
 lảng nhăng.
 Tính ngồi chỗ này mãi lại lắm như rậm rứt nóng ran, cho
 hay tẩu nhập khí cưỡng, chắc phải có tí ti qua quýt.
 Mu vợ tối ngày lam lũ, nhìn vẫn còn hay,
 Bà dầm năm tháng sông chung, ngắm càng thấy mết.

Mu tỉnh bỏ ngời dó, chề bề hai quả dưa Xiêm,
Mình đau khô ngời dây, ngay duỗi một dòn bánh tét.
Thế rồi: Ở hỏ, anh nầy tết nhất kỹ chưa
Sau đó: Ừ hự, cái mặt bửa nay dề ghét.
Trần nhầ con thạch sùng tặc lủi lảm thình,
Dưới đất cái giường cũ vắn mình cốt kết,
Năm con ngựa cũng khá, gần hết mã gia đạo cõn êm ái phủ phê,
Năm con dê chắc hên, sắp về mã hạnh phúc đã chứa chan nhoe
nhoét.

Đã dỗi ngủ mất, bưng dậy lúc trong nhầ đèn nền sáng choang,
No đủ thiếp luôn, tỉnh giấc khi pháo nổ xa gần dĩ dẹt.
Liên cùng vợ cụng giao thừa tưởm tất, xôm tụ ra trờ,
Lại uống rượu mừng Xuân mới đang hoăng, phỏn phỏ khôn xiết.
Khi gần sáng, con thạch sùng còn một lân tặc lủi chếp mồm,
Lúc tàn canh, cái giường cũ thêm một bận lông dinh tuột vít,
Tuy vi phạm luật ngưng bắn, tối hai lân đã kể lả nhiều,
Nhưng bải bỏ lệnh giới nghiêm, thí chừng dó cũng cõn hời ít.
Áy bời thói quen cẩn thận, có xỏ xui chẳng lẽ không cầu
phước, mục tiêu minh bạch, cú tiên cú hậu khác nhau.
Cũng vì tính nết thủy chung, đã tông cừu thí cũng phải
nghinh tân, ý nghĩa rõ ràng, cái trước cái sau phân
biệt.

Cho nên sáng mồng một mắt mũi lỗ dớ,
Bối thế ngay đầu năm mắt mảy xanh mét,
Sống lưng bải hoải bải hoải,
Đầu gối lỏng la lỏng lét.
Mụ vợ đã tiếp thu công lực, cõn lả lủt áo quần nên cú
phây phây ngồn ngộn, di đứng tung tăng,
Ba dầm dước sang sức truyền hời, lại phấn son trang diễm
càng thêm xuân sắc nõn nũng, ra vào toe toét.
Nhân thời gian nghỉ' mệt, gọi con cái đến, ngâm thơ đọc
sách kể truyền tầu,
Đội giờ tốt xuất hành, kêu vợ lại gần, ấn mút uống trà
nghe tán phét.

Thầy Khóa Tư

BAN TỔNG KẾT SỐ TIỀN ANH EM GỎI TRỢ GIÚP ANH THỊNH

A. Qua Anh Thi:

1. Nguyễn Khắc Do	\$10.00	2. Nguyễn Kim Chi	\$20.00
3. Trương Nhu Nguyễn	5.00	4. Mai Văn Mèo	20.00
5. Võ Quốc Thông	5.00	6. Phạm Hữu Vinh	50.00
7. Nguyễn Lương Ngon	10.00	8. Trần Mong Châu	30.00
9. Văn Đình Khuông	10.00	10. Nguyễn Hữu Thọ	10.00
11. Trần Quý Minh	5.00	12. Nguyễn Hữu Đình	5.00
13. Phạm Hữu Quang	10.00	14. Nguyễn Minh Trí	10.00
15. Nguyễn Phạm Phúc	10.00	16. Tô Đăng Que	50.00
17. Nguyễn Mạnh Hoàn	5.00	18. Ngô Nam	20.00
19. Nguyễn Văn Phác	10.00	20. Nguyễn Khắc Can	30.00
21. Phạm Duy Tung	20.00	22. Ông Ngọc Ngoan	10.00
23. Phan Thanh Nguyễn	20.00	24. Trần Đức Huy	20.00

Cộng: US\$395.00

B. Qua Anh Trang:

1. Lê Tường Khanh	\$30.00	2. Trần Sĩ Huan	\$10.00
3. Khuông Hưng Châu	10.00	4. Lương Ngọc Mai	20.00
5. Trình Ngọc Rang	10.00	6. Vương Quang Nghiêm	10.00
7. Đào Trọng Cường	20.00	8. Đỗ Đình Phúc	20.00
9. Nguyễn Hữu Tuấn	20.00	10. Cao Hoàng Lộc	10.00
11. Tôn Thất Thiệu	100.00	12. Phạm Văn An	10.00

Cộng: US\$270.00

Anh Trang đã mua cashier check gọi 250.00 cho Anh Thịnh. Còn \$20.00 của Anh Đào Trọng Cường chưa lãnh được vì là tiền Canada.

C. Qua Anh Chuyên (Canada):

1. Vũ Ngọc Can	\$50.00	2. Nguyễn Ngọc Khiêm	\$50.00
3. Trần Đình Thang	30.00	4. Trần Triệu Tuấn	10.00
5. Nguyễn Kim Bình	50.00	6. Nguyễn Quang Chuyên	300.00

Cộng: \$490.00 tiền Canada

Ngoài ra, Anh Chuyên còn cho vay \$500.00 tiền Canada không lấy lãi. Theo lời yêu cầu của Anh Thịnh, Anh Chuyên đã ứng trước và gởi cho Anh Thịnh \$1,000.00 tiền Canada.

Tổng Cộng:

a) Trợ giúp: $\$395.00 + 270.00 + 490.00 = \$1,155.00$

b) Cho vay không lấy lãi: 500.00

TIN TỨC

Anh Nguyễn Văn Banh hiện là công chức tại City of Montgomery, thủ đô tiểu ban Alabama; đã đậu EIT.

Anh Nguyễn Long Tiết làm cho hãng Delew Cather of Virginia.

Anh Nguyễn Đăng Thịnh và gia đình 9 người đã đến Pháp ngày 27-9-77, ngụ tại trại CRETEIL ngoại ô Paris (Foyer de Transit), đã nhờ Secours Catholique làm giấy tờ xin vào tỵ nạn tại Hoa Kỳ. Đã gửi giấy bảo trợ cho Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Paris cứu xét. Anh Thịnh có viết thư cho Anh Thi bày tỏ niềm vui mừng khi được anh em thăm hỏi và giúp đỡ.

Anh Ai Vần và gia đình đã trốn thoát qua Mã Lai, hiện nay ở tại một làng tỵ nạn, địa chỉ như sau:

Mr. Ai Vần
Vietnamese Refugee Camp Merang
K Treng Ganh, West Malaysia

hay là:

c/o Father Michel Degigord
Gerega Katalik, Salan Kuakrai Kotubharer
Keletan, Malaysia

Anh Ai Vần là con rể của lão đồng nghiệp Đinh Gia Bái.

Anh Nguyễn Tranh Diệp, kỹ sư Aero Paris, trước đây ở trưởng CDCC, sau làm giám đốc Trung Tâm Kỹ Thuật Hàng Không VN rồi sau làm phụ tá cho Anh Bửu Đôn ở Vecco, hồi mới tỵ nạn qua Mỹ làm cho Honeyville ở Minnesota, rồi làm cho PanAm ở Zaire và hiện làm cho PanAm ở New York, có viết thư cho Anh Suý nói rằng tuy không phải là CC 100% nhưng xin hoan nghênh và ủng hộ lá thư A.H.C.C. hết mình.

Ban phụ trách đã nhận được chi phiếu \$10.00 của anh Diệp ung hộ. Xin cảm ơn Anh và xin thưa: ngành Hàng Không ở VNCH thuộc Bộ GTCC; A.H.C.C. hoan hỷ được liên lạc với Anh trong tình đồng nghiệp.

Anh Nguyễn Mạnh Cung, kỹ sư HKDS, trước làm chỉ huy trưởng Phi Cảnh T.S.N., ty nạn qua Pháp làm cho Tổng Nha H.K.D.S. Pháp ở Paris, vừa được Chính Phủ Pháp cử làm Conseiller về Navigation Aérienne trong Mission SofreAera của Pháp bên cạnh Chính Phủ Zaire.

Anh Trần Đình Thắng, trước ở Tây Ninh sau về KL Cần Thơ, ngay khi mới đến Canada, đã có việc làm tại Công Trường Olympic và tiếp theo dạy học ở trường Công Chánh (Technicien en Génie Civil) cho đến nay. Đã đậu PE tại Québec.

Anh Lê Thái Tôn, trước ở KL, hiện ở:

3 Avenue Michel Ange,
Nouméa, Nouvelle Calédonie

Anh Trương Như Bích đã có việc làm từ tháng 10/1975 tại Nha Phi Trường thuộc Bộ Q.P. Pháp với chức vụ Phụ Tá Trưởng Phòng Nghiên Cứu. Đã liên lạc được với Anh Thỏm. Anh Thỏm qua Pháp tháng 12/1976 với gia đình.

Anh Phạm Văn Ba đã mua nhà (địa chỉ ghi trong lá thư số 6) Anh Ba nhắn anh em ai có dịp ghé qua Austin, Texas, anh sẽ dành một phòng trong nhà Anh.

Chị Bùi Đức Hợp cùng hai con, sau 9 tháng chờ đợi ở Mã Lai đã được nhập cảnh Hoa Kỳ, và đã tới Phi Trường Los Angeles, tạm cư ở nhà Anh Chị Đồng Sĩ Khiêm (địa chỉ anh Khiêm đã ghi trong lá thư số 7).

Anh Tôn Thất Thiệu đã đậu P.E. và hiện đang làm CE tại San Bruno City.

Anh Trần Mộng Châu đã học xong M.S. (Structural Engineering) với luận án về "An Experimental investigation on Hole Drilling Technique for Measuring Residual Stresses in Welded Fabricated Steel Tubes".

Marina, January 4, 1978

Thân gửi quý bạn phụ trách lá thư C.C. số 7,

Cám ơn quý bạn đã gửi cho lá thư C.C. số 7. Hoan hô tinh thần đoàn kết của quý bạn đã nối được nhịp cầu liên lạc giữa anh em C.C. và K.T. hải ngoại.

Qua lá thư số 7, tôi nhận thấy sáng kiến luân chuyển lá thư để nhiều nơi cũng viết, rất hay, rất tế nhị : gây được nhiều cảm tình và thắt chặt được tình đồng nghiệp trên khắp năm châu.

Những nếu lá thư được viết có tính cách thiên về địa phương một chút, có lẽ cũng hay. Như là giới thiệu các bạn đang sinh sống trong vùng, qua những quá trình hoạt động khi còn ở nước nhà, và những thành quả đã đạt được trên đất khách quê người cả trong lẫn ngoài lãnh vực nghề nghiệp, các dự tính khuếch trương trong tương lai và nhiều ý kiến khác như lá thư số 7 đã đề ra trên trang nhất.

Thiết tưởng đó cũng là một cách thông tin, trao đổi kinh nghiệm và cũng không ngoài mục đích của bạn Thí là muốn tìm hiểu các bạn qua phiếu lý lịch.

Giới thiệu những đặc điểm trong vùng: địa dư, kinh tế, xã hội, dân sự, v.v... Những ngành hoạt động có thể thích hợp với nghề nghiệp của ta...

Biết đâu đó chẳng là một tài liệu tốt, hữu ích cho những bạn nào còn đang tìm kiếm nơi "đất lành chim đậu."

Kể như vùng Monterey của chúng tôi chẳng hạn. Monterey là một tỉnh tồn cở trong cảnh thiên nhiên nằm trên bán đảo Monterey Peninsula, cách San Francisco độ hơn 100 miles về phía nam, được xếp hạng đầu trong các tỉnh nhỏ của miền Tây nước Mỹ có đặc điểm tốt, như khí hậu ôn hòa, phong cảnh đẹp, dân tình tốt, tổ chức xã hội hay, v.v... Là một nơi du lịch lý tưởng cho những khách đi tránh nóng trong mùa hạ, tránh lạnh trong mùa đông, có bãi biển có đôi thông bát ngát, không khí trong lành. Rất thích hợp cho những bạn nào đã mê cảnh Đà Lạt bên ta, muốn có một đời sống yên tĩnh, ít nhộn nhịp, vừa tâm mắt của mình, nhưng không thích hợp cho các bạn còn đang

cần sự hoạt động. Vì nơi đây không có công kỹ nghệ gì, ngoại trừ ngành khách sạn và hãng ăn lịch sự.

Chúng tôi chủ trương có một xóm V.N. ở vùng này để đón tiếp những bạn nào đã hết ứa hoạt động, đã đến tuổi khó làm quen với đời sống mới, muốn yên vui trong khung cảnh đầm ấm quê hương, những bạn muốn khuếch trương ngành thủ công nghệ để cung ứng cho nhu cầu du lịch địa phương.

Rất hoan nghênh những ý kiến xây dựng và sự cộng tác của quý bạn cùng chung một lý tưởng là tổ chức từng xóm từng làng tại những nơi có một số đông bao tụ hợp hầu tạo một đời sống thoải mái đoàn kết trong không khí đầm ấm quê hương.

Tình đồng nghiệp bất diệt.

Vũ Bá Đình

Giới Thiệu

Anh Vũ Bá Đình (kiến trúc sư khóa 6: 1931-36) đã nổi tiếng trong nghề tại Lào, Thái Lan, Hà Nội, Sài Gòn, với những công trình lớn như Palace Hotel (15 tầng), Miramar Hotel (10 tầng), Alfana Hotel, Ciné Nguyễn Văn Hảo, Nhatrang Hotel, Duy Tân Hotel (tại Đà Lạt), đã mở văn phòng tại Hoa Kỳ để công tác trong các dự án sửa chữa và xây cất mới, và trong các chương trình chỉnh trang và khuếch trương địa ốc.

Địa chỉ văn phòng:

Mr. Đình Bá Vũ, Architect

John H. Gamble Associates

P.O. Box 3294 Carmel, CA 93921

Phone: (408) 624-1177

Anh Vũ Bá Đình và Anh Bửu Hạp sẽ cộng tác với nhau trong các chương trình chỉnh trang và khuếch trương địa ốc lập làng Việt Nam với kế hoạch rõ tiên và trả góp tiền tới Cộng Đồng người Việt.

Xin chúc các Anh thành công.

THƯỜNG VỀ ĐẤT MẸ

Tôi đứng bên này bờ biển cả,
Đóai trông về quê mẹ sót thương,
Quê hương ơi! cách vạn trùng đường,
Biết đến thuở nào còn gặp lại!

Có ai về bên kia Biển Thái?
Cho ta nhắn nhủ đôi lời:
Nam Quan ải ngổ lâu rồi,
Nào người Xứ Lạng còn ngồi, bồng con.
Ba Vì lê dầm sườn non,
Sông Hồng quấn khúc máu tuôn đỏ đong.
Lê nhòa Năm Cửa Thắng Long
Uổng công mơn mõi đứng trông ai về.
Hiên Lường ai nhớ quên thê
Giác mơ Bắc Tiên nào nề cô' nhân!

Bên Hải sóng dâng,
Cửa Tùng ứa lệ,
Ai kia quên lối ước thê?
Hoan ca trên xác bạn tôi!
Hận này biết thuở nào nguôi,
Máu ai đổ xuống cho người giàu sang.

Ai về nỗi thác oan
Của vạn dân vô tội;
Cả con đường lầy lội
Thịt gan tim óc trẻ thơ!
"Kinh Hoang Đại Lộ" còn nhớ
Sử xanh dâu có phai mỡ nghìn sau.

Tim quặn đau
Lòng quặn đau
Nhớ thương về xứ Huế.

Núi Thân Kinh một mùa xuân dầm lê,
Năm ngàn dân bị chôn sống năm nào!
Oán nầy dâng ngút trời cao,
Oán trùm đỉnh Ngự, oán trào dòng Hương.
Huế ơi! trăm nhớ nghìn thương
Muôn trung xa cách một đường xót xa.
Đường về xứ Huế bao xa
Dòng sông vội vội, giọng ca rệu buồn.

Ai qua đèo Hải Vân?
Núi mây trời hôn biển cả.
Ngày xưa bên ghềnh đá,
Cỏ hoa cũng ngâm ngùi,
Tiền đưa Công Chúa sang Hối,
Má hồng chịu nắng đôi vai sồn hã.

Ai về bãi Tiên Sa,
Ngũ Hành Sơn sừng sững!
Núi đây miền di hân
Của Quân dân miền Trung!
Hân lún sâu lòng sông,
Hân hấn trên vách núi.
Trên ngôi cao vôi vọi
Ai có nhớ chăng ai?
Những sự đoan tình nhuê nhất loài người
Nay vì dầu mã một chiều tan tác!

Ai di miền Đá Bạc,
Ai qua thành Đồ Bàn,
Ai xuôi nẻo Nha Trang,
Ai ngược lên Phú Bổn?
Hai trăm ngàn dân chạy loạn
Còn lại bao nhiêu người?
Xác ghệt đông suối trôi,
Xác gục trong rừng thẳm,
Xác trong vồng tay ẩm,
Xác chum dùm giắt nhau.

Có ai qua nẻo rừng sâu?
Luồm đùm đám xác dãi dầu gió sương.

Trao niềm thương !
Gửi niềm thương
Về nơi bốn mùa sương phủ.
Đỉnh Lang Biang gió hú,
Hồ Xuân Hương mở hỏi,
Vũng Thở Than ngậm ngùi,
Dòng Cam Ly nức nở,
Người di chủng bao độ?
Ngăn thông héo hắt chờ!
Hồn ai thôn thức bỏ vợ
Hồn tôi đã chết bên bờ Cam Ly.

Mùa nắng lê thê
Bủa trên Tháp Chàm ủ rử.
Nào dâu kinh đô cũ,
Chiêm Bang thuở cuối cùng
Bầy lâu vũng vầy biển sông
Nghìn thu một chốc gót hồng xéo tan.
Huyền Trân trở ngõ sang Chàm
Ngọc Vân* dứt mối xô tan Chiêm Thành.

Có ai về Miền Nam
Ghé Bình Long, An Lộc;
Cuộc chiến hôm nào
Đất trời thảm khốc,
Nay thành lửa loc bán buôn.

* Ngọc Vân Công Chúa là con Chúa Sãi, lấy làm vợ thứ ba của vua Chiêm Thành, khi quân Chúa Nguyễn còn đóng tại ranh giới Tuy Hòa, vợ cả là người Ba Na tên Bia Tan Chan, vợ hai người Chiêm Thành. Khi quân Nguyễn công thành, bà đã làm nổi loạn cho quân Việt. Sau đó vua Chiêm tử trận, bà dìm đầu xuống chân thành Panduraga (Phan Rang) tự vẫn. Con bà bị vây đột chết gần thác Gougah. Bà là người có công với nước mà chịu thiệt thòi nhiều nhất. Tôi thường bà nhất trong các bậc nữ lưu của Việt Sử. Thê, mà ông già Trần Trọng Kim và anh dầy sách Phạm Văn Sơn chẳng hề đề cập tới. Trư Thái Văn Kiêm có nhắc đến trong "Đất Việt Trời Nam". Sử liệu này viết tay bằng chữ nho, có lưu tại Viện Khảo Cổ Sài Gòn.

Rừng sâu tức tuổi u hồn
Cuồn dâng oán khi'át chòm sao khuya.

Ai di đồn Lai Khê,
Tuyên thép Túc Trừng, Xuân Lộc;
Ngầy hấp hồi "Tháng Tư Đen" tang tóc,
Thành Sài Gòn Gia-Định thức thâu canh.
Ngôi cao chồn cáo lô hình,
Đám quân Bạch Chiên tan tành bỏ vỏ.
Đảo diên gian lân cuộc cỏ,
Nghiến răng nuốt hận bao giờ cho nguôi...

Lạc lỏng quê người,
Đòn côi xứ lạ,
Ta đứng đây mặc tuyết sương lạnh giá;
Tìm bóng quê hương cách nửa địa cầu.
Mấy trăm ngày khóc suốt đêm thâu,
Máu nước mắt thấm hồng mặt gò.
Anh em ta quê nhà tắm tối,
Kể từ đây người lẫn lủi biệt tăm.

Nhìn mà cảm

Nghĩ mà cảm

Lũ buôn dân bán nước;

Bán máu dân đen,

Buôn lòng ái quốc,

Vỡ vệt ra ngoài phê phởn ăn chơi

Đa đoan chi lắm trời ơi!

Luật vay trả có trên đời nầy chẳng?

Tuổi chưa già, da bỗng chốc nhăn
Tóc chốc bạc, mắt mờ, chân run rẩy,

Ta tỉnh hay ta mê,

Ta diên hay ta dại,

Ta khóc hay ta cười.

Sống chết có hay chi,

Rạch mây ngàn tìm lại bóng quê,

Máu khôe mắt hoen đầy đôi má.

Ven Biển Đông, súng súng quê ta dó!
Nhà ta kia! Ai chẵn nỗi ta về?
Dù cho muôn dặm sơn khê
Đạp chông gai quyết trở về cõ huông.
Nỗi thù ngoại dịch đã tan,
Quay túi thỏ trở lại làng xóm xưa.
Sớm hôm ly rượu cuộc cõ,
Chuyện giang sơn đãm trẻ thỏ nỗi giông.
Muôn đời bền vững non sông
Rạng danh vạn thuở con Rồng cháu Tiên.

Nguyễn Thanh

Đồng nghiệp Nguyễn Thanh-Hùng tự ngâm sĩ, ca sĩ, kịch sĩ Nguyễn Thanh trên các Đài Truyền Thanh và Truyền Hình Sãigõn đã bắt đầu "nhập cuộc" là thư A.H.C.C. kể từ số này. Hy vọng bạn Thanh Hùng với bút hiệu Nguyễn Thanh tiếp tục gửi bài, đặc biệt là những vần thỏ bi hùng do Anh sáng tác.

TIN VUI

A.H.C.C. thân mến kính mừng:

Anh Đồng Sĩ Nga đã làm lễ vu quy cho thú nữ là Đồng thị Nhũ Ai. Chú rể nguyên là Cựu Trưởng Ty H.C. Gia Định, nay làm Thủ Ký tại Houston City, cô dâu làm chuyên viên nghiên cứu kỹ thuật.

Anh Chị Nguyễn Xuân Hiếu đã làm lễ thành hôn cho thú nam là Nguyễn Xuân Tín với cô Nguyễn Minh Chi tại San Francisco.

Chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

THƯ CỦA BAN PHỤ TRÁCH

Quý đồng nghiệp thân mến,

Đáp ứng lời kêu gọi của chúng tôi, nhiều Anh đã sốt sắng gửi bài và chi phiếu về để nuôi dưỡng lá thư A.H.C.C. số 8, số Xuân Mậu Ngọ, chúng tôi vô cùng cảm kích và xin chân thành đa tạ.

Chúng tôi tự nhận thấy nhiều khuyết điểm trong lá thư số 7, nhất là về ấn loát, cũng vì "tội" không biết đánh máy chữ và vội vãng hấp tấp, không kịp sửa giầu, nên đã có những sai lầm đáng tiếc, xin cáo lỗi cùng các Anh.

Chúng tôi xin cố gắng để lá thư số 8 được tiến bộ hơn, nhưng cũng không tránh được thiếu sót cũng chỉ vì các "tội" nói trên. Xin các Anh vui lòng miên thứ cho.

Sau khi phụ trách lá thư số 7 và 8, chúng tôi rất hy vọng lá thư sẽ trường tồn mãi mãi và sẽ phong phú hơn, vì đã được sự tham gia nhiệt thành của nhiều Anh Em. Chúng tôi đề nghị xin các Anh, ngoài những mục thông thường như tin tức, chuyện phiếm, hồi ký,..., tùy sở trường của mình, viết về khoa học, kỹ thuật và văn thơ. Như thế, lá thư sẽ trở nên một nội san A.H.C.C. hữu ích cho nghề nghiệp, mở mang kiến thức về khoa học tân tiến, và cũng giúp cho thế hệ sau của chúng ta thấu triệt được nền văn hóa Việt Nam. Ở các trường Đại-Học Hoa-Kỳ đã có trong tủ sách, cho sinh viên mượn, một vài cuốn dịch ra Anh Ngữ, những áng văn tuyệt tác của những nhà thơ VN từ đời xưa như Đặng Dung, Trần Quang Khải, Bà Huyện Thanh Quan, Hồ Xuân Hương, v.v..., ví dụ cuốn A Thousand Years of Vietnamese Poetry do Nguyễn Ngọc Bích và Burton Raffel, W.S. Merwin dịch. Huống chi con em chúng ta không hiểu biết về văn chương V.N. hơn người ngoại quốc hay sao?

Về phần chúng tôi, tuổi đã cao, kiến thức lại xưa, không còn hợp với chí hướng và kiến thức tân tiến ngày nay của bạn trẻ, nên cảm thấy lỗi thời, và cũng chỉ phục vụ lá thư về khía cạnh "mua vui cũng được một vài phút giây" thôi! Hòn

nữa, điều cần trở nhất là không biết đánh máy chữ, lại không có người đánh máy thuê, chúng tôi phải nhờ một người quen ở cách xa 10 miles, và ông này lại phải nhờ một cô thư ký đánh giùm, thực là quá phiền phức, và sự trình bày cũng như thời gian không được như ý muốn, chúng tôi không thể nào nhờ đánh nữa, vì đã nhờ 2 lần rồi (lá thư số 7 và 8).

Việc nuôi dưỡng là thư rất dễ đối với các Anh biết đánh máy chữ, vì bài vở đã có nhiều Anh Em viết gửi về không kịp đăng hết trong lá thư số 8, phải để lại đăng trong lá thư số 9.

Chúng tôi rất lấy làm tiếc không thể tiếp tục phụ trách lá thư A.H.C.C. vì lý do đã trình bày ở trên. Vậy xin các Anh xung phong lãnh lá thư số 9 trở đi. Theo thư Anh Lân viết cho chúng tôi, thì Anh ấy vui lòng nhận phụ trách lá thư, nhưng hiện nay còn bận học để thi PE nên phải đến khi nào thi xong. Anh Lân cho biết anh ấy có kinh nghiệm làm báo và đánh máy chữ thạo, hồi còn du học ở Nhật Bản Anh đã ra tờ báo "Học Thuật" trong đó có đăng những bài về nghiên cứu và những phát minh mới. Sau này qua nạn ở Hoa Kỳ, Anh đã từng làm phụ tá chủ-nhiệm kiêm thủ-ký tòa soạn cho báo "Phục Quốc". Lá thư A.H.C.C. chỉ là tài liệu nội bộ để trao đổi tin tức và kiến thức về văn chương và khoa học, không dính đến chính trị thì Anh Lân với kinh nghiệm đã có, có thể phụ trách dễ dàng. Theo thư Anh Lân, thì Anh sẽ vui lòng phụ trách lá thư nếu được các Anh ủng hộ.

Vậy xin các Anh cho biết ý kiến, và nhờ Anh Em khác phụ trách lá thư số 9, trong khi chờ đợi Anh Lân thi xong PE.

Một lần nữa, chúng tôi xin cảm ơn các Anh đã sốt sắng ủng hộ chúng tôi trong lá thư số 7 và số 8.

Thân mến,

Nguyễn Mạnh Hoàn
Trưởng Đình Huân

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

A) Thu cho lá thư số 7: US\$230.00
(Xin xem chi tiết ở lá thư số 7)

B) Chi cho lá thư số 7:

Ấn loát & linh tinh: US\$ 75.00

Tem gởi : US\$ 49.00

Cộng chi : -US\$124.00

C) Còn lại cho lá thư số 8: US\$106.00

D) Ủng hộ kỳ này:

Khúc Đan US\$ 10.00

Lại Anh Tài 15.00

Ông Ngọc Ngoan 5.00

Tạ Huyền 10.00

Trần Sĩ Huân 10.00

Tô Đăng Quế 10.00

Nguyễn Luồng Ngón 10.00

Đào Trọng Cường (\$10 Canada) 8.95

Nguyễn Thanh Hùng 20.00

Trịnh Ngọc Rạng 10.00

Phan Thanh Nguyên 10.00

Xuân Đan (\$10 Canada) 8.95

Trần Đình Thắng 5.00

Lê Thanh Tùng 10.00

Trương Quảng Văn (\$10 Canada) 8.95

Nguyễn Văn Hiền 10.00

Nguyễn Kim Bình 10.00

Nguyễn Đức Sụy 10.00

Nguyễn Tranh Diệp 10.00

Nguyễn Quang Chuyên 30.00

Tôn Thất Thiệu 10.00

Trần Mộng Châu 10.00

Bùi Bảo Sơn (\$10 Canada) 8.95

Trưởng Như Nguyễn 10.00

Trần Nhị Khánh 20.00

Nguyễn Kim Khoát

10.00

Vũ Bá Đình

5.00

Cộng C + D

US\$401.80 (1)

Cuộc chú: Chi phí cho lá thư số 8 sẽ đăng trong lá thư số 9.

NHÂN TIN ÔNG BẠN "VÔ DANH" Ở PHÁP

Thưa Ông,

Tôi vô cùng hoan hỉ được đọc bức thư 5 trang mà Ông đã công phu viết từ Pháp, và rất cảm tâm thịnh tình nồng nhiệt mà Ông đã dành cho lá thư A.H.C.C. và cho cá nhân tôi. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ. Tình cờ mà Ông có dịp đọc lá thư A.H.C.C., ầu cũng là "ly hưởng ngộ cô tri", và "hữu duyên thiên lý ngộ".

Trong thư Ông ký tên "Vô Danh" và ngoài bì cũng không để quý hiệu và địa chỉ, làm cho tôi "ra ngẩn vơ ngổ" suy đoán không biết cô nhân là ai? Chỉ biết qua giấu bưu-điện là bức thư gửi từ St. Maurice - Val de Marne (Pháp). Hay là tôi đã có điều chi thất thố mà không được Ông xưng danh. Theo lối Ông viết trong thư, Ông đã gặp tôi khi còn ở Thượng Nghị Viện VNCH 5 năm về trước, vậy chúng ta đã là bạn nho phong, và chắc chắn một ngày nào trời Âu bớt lạnh, lòng người "Vô Danh" được ấm áp, Ông sẽ vui lòng nhắc lại cho tôi quý danh để được trao đổi thư từ thăm hỏi và tâm sự.

Nay xin Ông cho phép tôi trích đăng thư Ông cùng với những bài ca dao, văn vè, thỏ trên lá thư số 8 này.

Kính chào Ông,

Ng. Mạnh Hoan

Ng. Mạnh Hoan

Thêm phần Tài Chánh

Nguyễn - trạc - Ảnh : US\$ 5.00

Nguyễn - cửu - Đạt : 5.00

C + D (ở trên) : 401.80 (1)

Cộng 411.80 (tính đến 10 thg 1 - 1978)

Trích thư Ông Vô Danh ở Pháp

"... Tôi làm một nghề có liên hệ với nghề xây dựng Công Chánh, tôi người miền Nam sinh trưởng ở Sài Gòn, gần nhà mấy ông đồ nho già cũng người miền Nam. Tôi lưu lạc đây đó được hơn một năm nay, tình cờ được đọc những lá thư A.H.C.C., cảm thấy lại được gần những nghề quen thuộc và không thấy bị lẻ loi nơi đất khách quê người..."

"... Tôi còn nhớ được một ít câu vè và ca dao, xin viết ra đây để Ban Biên Tập xét xem hợp với tôn chỉ của lá thư thi đăng..."

"Ban Biên Tập khỏi nghĩ đến người vô danh. Họ sẽ tìm đọc lá thư A.H.C.C. Số 8 ở nơi bạn hữu."

Ký tên "Vô Danh"

Ca dao và vè về Việt Nam

A. Lá thư C.C. số 8 ra vào ngày Tết Âm Lịch. Vậy có mấy câu vè về Tết:

- 1) Nhà nào nhà này, còn đèn còn lửa,
Mở cửa cho anh em chúng tôi vào,
Bước lên giường cao thấy đôi rồng ấp,
Bước xuống giường thấp thấy đôi rồng châu.
Bước ra đằng sau thấy nhà ngói bếp
Voi ông còn buộc, ngựa ông còn cầm
Ông sống một trăm thêm năm tuổi lẻ
Vợ ông sinh đẻ những con tốt lành
Những con như tranh, những con như rỗi.

(Xưa có tục đi xin mở hàng, bài vè trên để chúc tụng.)

- 2) Mừng một thi ở nhà cha
Mừng hai nhà vợ, mừng ba nhà thầy.
(Ngày Tết để tỏ ra gia đình sum họp và tạ nghĩa thầy.)

2

- 3) Khôn ngoan đến cửa quan mới biết
Giàu có đến 30 tết mới hay.
(Đi đôi nợ trước tết, sợ sang năm mới thi đông.)

B. Ca dao (tả chân):

- 4) Rộng bằng cái thúng mã thưng hai đầu
Bên ta thì có bên Tàu thì không.
(Các nước Âu Tây đều có cả.)
- 5) Tháng chín có chiếu vua ra
Cấm quân không đày người ta hải hững
Không đi thì chợ không đông
Đi ra bóc lột quân chồng sao đang
Có quân ra quân bán hàng
Không quân đừng nấp đầu làng trông quan.
(Thối các vua nhà Nguyễn cấm dân bà mặc váy.)
- 6) Những cô má đỏ hồng hồng,
Nước tình tát mấy gầu sông cho vơi,
Những cô có bộ mi dài,
Tở tỉnh đốt được một vại thúng tro.
Những cô thất đày lưng ong,
Giếng tình phải đặt chuyền đồ sang ngang.
Những cô có bộ chân trắng
Một đêm chịu được mấy làng trai tỏ.

C. Ca dao (tả tính tình):

- 7) Tạo hóa sinh chi giới hên,
Thay lông đổi da biết bao phen.
Tây sang: hí hửng lom khom vái
Nhật đến: vội vãng khúm núm khen
Xã hội: hoan hô như sấm dậy
Bảo hoàng: vạn tuế cũng rùm beng.
Cộng hòa nhân vị: xun xoe tán
Tạo hóa sinh chi cái giới hên.
(Tuy thế mà dân hên cũng biết oán để quốc nên có
những câu sau):

8) Việt Nam độc lập thế nào?

Có phải thắng Nhật thay vào thắng Tây.

Việt Nam độc lập thế này:

Còn quân lùn ở, có ngày tuyệt vong.

Tây khóc Nhật cười Tàu lo

Việt Nam độc lập chết co đầy đường.

(Trong khoảng 1943-45 ở miền Bắc chết đói đến cả triệu người, cho nên trong các làng xóm có ngay những câu truyền khẩu trên, và lan ngay vào miền Nam. Các cụ đồ miền Nam rất thêm và vịnh ngay lại theo lời sấm Trạng Trình như sau):

D. Sấm:

9) Đất nước độc lập thế nào?

Bao giờ con Khuyển thay vào con Mù?

Bây giờ độc lập hai chiều,

Dân ngu lăm chu, dân hiền năm co,

Khuyển cười, Mù khóc, Tiều lo

Đất nước độc lập đói no trăm chiều.

(Bài này am chỉ có ba siêu cường nay mới thấy có hai. Mới đây Mao sênh sáng có nói về tình hình Đông Nam Á: "đuổi con cọp ra cửa trước thì có ngay con chó sói vào cửa sau". Có lẽ con Mù cũng giống con cọp. Chưa thấy độc lập 2 chiều có lẽ 5 hay 10 năm nữa, nhưng đã thấy dân lăm chu, dân năm co, đói no trăm chiều.)

E. Về châm biếm:

10) Ra Bắc nhận họ

Vô Nam nhận hăng

(Từ khi đất nước đã thống nhất, người Bắc trước di cư vào Nam, mong được phép ra Bắc để nhận họ. Còn người Bắc vô Nam cốt mua hay xin các đồ dùng.)

F. Dùng vẽ để làm thể lệ xây dựng và tả cách bài trí nhà ở:

11) Ngói đổ lợp nghē, lợp trên dē lợp dưới
Đá xanh xây công, hōn dưới nāng hōn trên.

12) Nhà anh chỉ có một gian
Nửa thi lām bēo nửa toan lām buōng.

13) Đánh tranh lợp bức thảo đưōng
Một gian nước biēc mây vāng chia đôi.

14) Con có cha như nhā có nóc
Được giở cất nóc tở lên cho.

Bãi Vĩnh Lā Thu C.C.

Đất nát nhā tan cōn đưōng,
Lập Thờ Công Chánh bốn phưōng một nhā.
Còn trōi, cōn đất, cōn ta,
Còn cūng đōng nghiēp, cōn đa tīnh thưōng.
Ôc lō nhāt tâm sỏ trưōng,
Pa* trōn, ke mēo, trām đưōng tiēn thân.
Thủ xem con Tào xoay vān,
Xá chi hậu tiēn không cần chuyên môn.

Vô Danh tữ Pháp Quốc.

* Pa là compas cũng như equerre gọi là Ke.

Tuy bút của Trần-Mộng-Châu

"Bong có moa rồi, Châu ỏi!" Bạn Trường-Dinh-Huân nói nhủ hét lên và vừa ru áo vừa móc trong cổ áo ra một vỏ đạn nòng bông. Vỏ đạn thuộc loại nhỏ, cỡ 9 ly, của tiêu-liên Sten, có tác-dụng để lại vết sẹo "sổ sổ" trên da bạn nếu bạn không kịp gỡ ra ngay. "Năm xuống, lại góc này đổ hớn." Tôi vừa nói vừa kéo bạn Huân lại với tôi, hai người chui vào một góc của Choi đã gổ xe lửa lập trên goong băng của Hoa-Xa, cái Choi quá tốt và quý báu đối với chúng tôi lúc đó, vì địch đang ở trên núi cạnh miệng hầm số 5 đường xe lửa Đan-ang-Huê, xa súng bắn xuống đoàn xe lửa như...mưa rào nắng hạ.

Cuộc "hoa-tàu" có âm-hưởng nào nhiệt như cuộc "đấu pháo Tết Mậu-Thân", với tiết-tấu trầm hùng của súng cối, nhịp đều rộn rã của trung-liên F.M., điểm xuyết với tiếng dong một của súng tay và vượt cao trên một "bát-âm" nhịp nhát gùng của tiêu-liên Sten. Nếu chú ý lắng nghe thấy từ xa xăm tiếng "đại hồ-cầm" của đại-bác yểm trợ vọng lại.

Đoàn xe lửa vẫn lăm lăm tiến lên về hướng miệng hầm như một con rân lớn chui vào hang.

Cuộc "hoa tàu" ngừng, giai-đoạn nguy-hiểm đã qua. Đoàn tàu ra khỏi hầm, xam xam tiến về phía Huê. Bầu trời xanh thẳm, mặt trời sáng dịu, con núi lam, ngàn cây xanh ngát, vùng Đă-Bạc xui bọt trắng xóa! Ky la! Cảnh vật đẹp như chưa bao giờ đẹp thế!

Bạn Huân và tôi thở phào, đổi vị-trí ngồi cho thoải mái, ôn lại việc đã qua. Anh lính "Phong Vệ Thiết-Lộ", người đã dùng tiêu-liên Sten đập lế "người anh em trên đỉnh núi" và xả ra một lô vỏ đạn trong đó có một vỏ đặc-biệt đã "âu yem" nhay vào cổ áo bạn tôi, hỏi chúng tôi: "Sợ lắm hả?". Chúng tôi nói cùng: "Sợ gì! đã ngồi guêrite đâu có ngán". Guêrite là tiếng Pháp (không phải tiếng Anh, may quá!) để chỉ một cái Choi thiết-lập bằng đã gổ hoặc đã sắt có bao cát đập quanh, đặt trên goong băng loại không mui của Hoa-Xa, phía đầu goong, goong này đặt trước đầu máy xe lửa có tác-dụng

tiêu 34
mục-phiếu¹ làm vật thí-nghiệm và nó ngay khi cần mìn, tránh cho đầu máy
khỏi bị hủ hại, vì goong băng để sữa và sữa rẽ tiến hơn. Tuy nói cũng
"không sợ", nhưng nói thực, nói nhỏ và nói riêng với các bạn Công-Chánh,
lúc đó trong bụng tôi cũng "đánh lô tô" hỏi mạnh, và hỏi hỏi là lúc tàu
khỏi hành ở Đàng đã không nghe lời "Xếp Trùm" ở lại toa hành-khách mà
lại dân thân mạo-hiêm dõ lên guérite với hi-vọng mua cảm-giác mạnh.
Thực vậy, cảm-giác đã thực sự quá mạnh làm tôi toát... mồ hôi lạnh.

Đến Huế, tối hôm đó sau khi dùng một bữa ăn thịnh soạn và để bù lại
nói "gian truân" trong ngày, chúng tôi bên tô-chức một đêm "ngủ đờ sông
Huông". Xin các bạn Diệu, Tung và các bạn có họ "Bửu, Vĩnh, Đông-Sỹ"... đừng
cười vì cái cười của các bạn đồng lứa với... "nghe bây".

Các bạn nghĩ sao: Một đêm trăng thanh, trong một bầu không-khí
thở mông và huyền ảo như trong Liễu-Trai, một con đờ xinh xắn cảm sào
giữa làn nước trong, một nàng ca-si duyên dáng ngồi trên phả qua không-gian
một giọng hát pha-lê của Hà-Thanh, khi khoan thai gọi cảm, lúc dồn dập
nồng nàn làm ta liên tưởng đến giọng hát lúc đặc ý nhất của Khánh-Ly và Thái-
Thanh. Đờ của ta cũng cảm sào, cách con đờ ca-si ba con sào xuôi dòng là
vị-trí tuyệt hảo để thưởng thức "hồ Huế trên Sông Huông". Tôi thực tỉnh
buồn cho thế-nhân phàm tục chưa hề được thưởng-thức cái thú vui tao-nhã
nghe "hồ Huế dưới ánh trăng khuya". Thực là khuyết một phần ba cuộc đời!
Tôi lại càng buồn hơn cho các bạn nghe hồ Huế mà đờ của mình cặp xát đờ
ca-si! Tôi vô cùng "thương hại" các bạn đã cất công tô-chức để mong thưởng
thức hồ Huế nhưng chính mình lại ngồi cùng đờ với ca-si. Tục ỏi la tục!
Tiếng hồ và tiếng đàn, phối bày một cách trần tục, trực tiếp đến thẳng
tai bạn một cách phủ phàng (*). Cách thanh tú, thần tiên và thoát tục nhất

(*) Lỗi chú-thích của tác-gia. Ấy là chưa kể sự hiện diện của nàng ca-si
duyên dáng ngồi cùng đờ tạo ra cho bạn một ^{chứng} bệnh mà người Mỹ gọi là

"Itching hand and leg", mà người Việt ta nôm na gọi là "ngứa ngứa tay chân".
Lần này, chắc bạn không có nghe bây đâu, bạn... nghe đúng.

nhất để hưởng "tiếng hát trên Sông Hương một đêm khuya mát" là tử một con đò mộc mạc im lìm đầu cách đờ ca-si đúng ba con sào xuôi dòng, xuôi dòng để làn nước cuốn theo giọng hát phả trên mặt sông và "rót" vào tai mình, hai con sào là quá gần, tiếng hát vẫn còn lớn chưa đủ tầm mức "mở hồ", mà bốn con sào lại là quá xa, tiếng hát sẽ đi lạc, đi biệt tăm, không tìm đến tai mình, các âm-thanh trầm mất mát ít nhất ba mươi phần trăm cường độ. Tử con đò thoát tục, bạn nghe vắng vắng, lúc rõ, lúc mờ hồ, tiếng dần dần lặn nổi bật tiếng hát, nửa như huyền-ao như thoát ra từ một bức tranh thủy mặc, nửa "liều trai" như có, như không, trầm buồn như tiếng hát dân Hời, như thưởng như tiếc một dĩ-vãng huy hoàng, triu mến nhưng quá xa xăm.

"Ai về Bến Ngủ cho ta nhận cùng"...

Giọng điệu luyện não nùng lăm ta nhớ đến "Bến Ngủ một đêm tân", nhớ đến "Đan Nam Giao vắng ngắt hoang vu mã ngan năm nửa chưa để có một cuộc Tề Đất Trời", nhớ Hồ Tĩnh-Tâm hoa xen tân lui, cá buồn đớp bọt lăm loang ra những vông tròn đồng tâm trên mặt nước, càng tăng vẻ tĩnh mịch tro tro, nhớ "quần thần băng đá, linh và ngựa băng đá mốc thếch, tro tro trên sân lạng, vẫn trung kiên tôn thờ Vua Khai-Định qua sự thăm thăm không cùng của thời-gian."

"Ồ Ồ Ồ Ồ Ồ Ồ... sông gì hai giòng, nắng đục, mưa trong, Ồ Ồ"

Lăm sao quên được đất Thần-Kinh Cố Đô với lạng tam cố kính, kho tàng lịch-sử và ky-niệm như lạng Minh-Mạng, Tử-Đức, kho tàng trạm trổ mỹ-thuật như lạng Khai-Định, nơi tôn nghiêm như chùa Thiên Mụ với ba bậc pho tượng Phật có hào quang quanh đầu, với núi Ngự Bình vóc dáng hình thang, với Belvédère, các cầu Trăng-Tiên, Thanh-Long, Bạch-Hổ, chợ Đông-Ba với bánh khoai bắt hu, với An-Củu, với cốm Âm-Phủ, cốm tám bì, mễ sủng, kẹo gỏi.

Đất Huế ơi! ta buồn da diết khi ta nhớ Huế!

Ta mong rằng, năm năm sau, ta về thăm đất Thần Kinh và hy vọng nghe "Hò Huế trên Sông Hương một đêm khuya vắng có trăng thanh."

GIẢI BÓNG BÀN VÀ CỜ TUỒNG

Một giải cá nhân "liên kết hai bộ môn bóng bàn và cờ tướng" Tết Nguyên Đán do bạn Trần Mộng Châu đề ra theo điều lệ dưới đây:

1. Bất cứ bạn nào thuộc thành phần Hội "Ai Hữu Công Chánh," đều được tham dự và đấu với bạn Châu:

- a) năm ván bóng bàn
- b) năm ván cờ tướng

Cách tính điểm:

- a) thắng: được 1 điểm mỗi ván.
- b) huê : được 1/2 điểm mỗi ván.
- c) thua : được 0 điểm mỗi ván.

Nếu hòa, đấu thêm 1 ván chess (cờ quốc tế).

2. Giải thưởng:

- a) một cúp rất có giá trị (\$30-50)
- b) một bản "luận án về M.S. Structural Engineering" do bạn Châu tặng.

Xin liên lạc:

Trần Mộng Châu

4105, SW, Hocken Ave, #6

Beaverton, OR 97005

Phone: (503) 646-6973

CHUYỆN PHIỀM
Bàn về chữ MÔNG (tiếp theo kỳ trước)

Câu chuyện về đèo Cù Mông và đèo E Mông đã được hai bạn hưởng ứng, bạn Hoàng Ngọc Ẩn đã gởi 1 bài được đăng nguyên văn trong số này, và bạn Nguyễn Thanh Hùng thì xin đừng đăng, nhưng tôi không thể chiều ý bạn Hùng được vì không muốn giữ riêng cho tôi "thiên khảo luận" quý báu về chữ Mông của bạn Hùng. Vậy xin trích dưới đây những đoạn liên hệ đến chữ Mông trong bức thư dài gần 6 trang của bạn Hùng.

"Xin được góp ý với anh để bàn về chữ Mông. Ca dao có câu:

Tiếng ai thôn thức đầu non
Phải vợ chú lính chèo hôn Cù Mông
Công tôi gánh gánh gồng gồng
Nửa gánh gạo chồng nửa gánh theo con
Gánh từ xứ Bắc xứ Đông

"Xin nói trước xứ tôi ở toàn dân chân bõ, 2 năm rưỡi trời chẳng được đọc sách, sĩ phu 3 ngày không đọc sách, soi gương thấy mặt mũi khó coi, nói năng vô duyên khó ngủ, thế mà gần 3 năm...

Chữ Mông nếu có:

- bộ can đứng bên nghĩa là che chở.
- bộ tâm đứng bên có nghĩa là trung thành.
- bộ nguyệt đứng bên: trăng lặn tối tăm.
- bộ thủy đứng bên: mưa bụi.
- bộ mục đứng bên: mù mờ (Mông có ở chữ này).
- bộ nhục đứng bên: béo tốt, mệnh mông, rộng lớn.
- bộ phàm đứng bên: tên một loại thuyền dài mà hẹp.

"Nếu cho rằng chữ Mông xuất xứ từ chữ nho có bộ nhục đứng bên cũng giống nghĩa với chữ Mông chỉ thân thể người, từ đầu đến gót chân thì nhỏ tự nhiên đến cái Mông thì phình ra rộng lớn hẳn. Tôi dùng chữ Nho chứ không dùng chữ Hán vì chữ Nho có từ thượng cổ của Dân Bách Việt dùng để giao dịch với nhau, sau người Hán là dân du mục chinh phục Bách Việt cướp lấy văn tự mà kêu là Hán tự để che dấu sự ăn cướp của mình.

"Chữ Cù có bộ điều đứng bên là tên loại chim
Cù có nghĩa là chỗ rẽ (carrefour)

Cũ có bộ truy lã con cú

Cũ lao: công việc nặng nhọc.

"Tôi nhớ khoảng giữa thế kỷ thứ 17 khi quân Chúa Nguyễn do Tướng Quân Nguyễn Hữu Cảnh tiến vào đất Nam Việt đóng suốt từ Trần Biên (Biên Hòa) tới Phước Tuy thì ở ngoài Trung Vương Quốc Chiêm Thành còn tồn tại từ đèo Cả vào tới Phan Thiết. Đèo Cũ Mông là nơi quân Việt phải qua lại nhiều lần để yểm trợ cho tiến đồn là Đèo Cả. Có lẽ vì thế mà vợ lính đã gặp bao cực nhọc khi đi qua đèo Cũ Mông.

"Nếu xét theo tiếng Thượng thì Cũ hay Cờ là núi đồi và mông hay mong là bằng, hoặc Muang của đồng bào Thượng Trung Việt, Thái, Mường kêu là mường cũng nghĩa là bằng.

"Có thể Cũ Mông do ta đặt tên lên đến đèo đó thì núi non hùng vĩ rộng lớn và mây mù dày đặc, có thể xuất xứ từ tiếng Thượng là lã lã xóm ở trên đèo đó. Ta chưa thể quyết đoán được."

Ban phụ trách nghĩ rằng: "Cũ Mông" đã được Việt hóa từ chữ Thượng để chỉ một lã lã Thượng trên đèo đó. Ban phụ trách cũng cương quyết gạt bỏ một ý kiến giải thích hai chữ Cũ Mông theo chữ nôm, giảng nghĩa nôm ra là sau khi nhún nhảy leo đến đỉnh đèo thì bộ mông nhột nhật, như là bị cũ (thọc lét) vậy. Mong các bạn đồng ý, xin cảm ơn.

"Tôi thích bản về chữ mông chỉ một bộ phận trong thân thể người ta vì nó rất quan hệ.

"Đàn ông không có mông ngồi không có vững vì không êm, đi đứng rất trang nghiêm. Đàn bà đẹp đến đâu thì đẹp nhưng thiếu cái mông cũng kém phần hấp dẫn.

"Các cụ ta ngày xưa đi kén vợ cho con mà người con gái nào không có mông là khó lọt con mắt xanh của các cụ vì:

Lũng chữ cũ

Vú chữ công

Mông chích chõe

để cả mùa hè lẫn mùa đông.

"Đàn bà phải có cái mông lồi bần, mông quả quít. Nếu mông thẳng đứng như cái vại là bị chê ngay.

Chân vồ dít vại ả hại chồng con.

"Đứng về phương diện tướng pháp, từ chòm mũi xuống bộ cằm, tử mõng xuống đến chân đều là hạ đỉnh. Hạ đỉnh từ 49, 50 tuổi trở đi, không có mõng về già khó khá được.

Lỗi bần của ban phụ trách: Ngắm kỹ dân xứ cổ Huê thì đại đa số đều có hậu vận tốt, như vậy dân họ giàu, và nước họ mạnh là phải. Tạm là nổi để ta dung thân.

Tôi xin tạm kết thúc bài bần về chữ E Mông và Cũ Mông ở đây. Về chữ E Mông, xin xem bài của anh Hoằng Ngọc Ẩn.

Trưởng Đình Huân

"CHỮ E-MÔNG" VÀ BẠN TÔI

Trong lá thư A.H.C.C. số 7, anh Huân có nói đến chữ E-Mông, một địa danh tiếng Thượng có nghĩa là Đèo Con Cọp nằm gần ranh giới tỉnh Darlac và Pleiku.

Nhắc đến vùng đèo núi này, tôi đoán chừng anh Huân đã nhớ đến "Công tác quốc lộ số 14" rất nhiều, vì đây là công trường cổ giới đầu tiên tại vùng cao nguyên Trung phần do anh Huân làm quản đốc: một công tác đã được hoàn thành tốt đẹp cũng lúc với hai công tác khác lớn hơn, và đắt tiền hơn là quốc lộ số 21 và 19 do các hãng thầu Mỹ phụ trách.

Tôi rất tiếc là không còn nhớ nhiều về nguồn gốc của quốc lộ 14, đầu tiên do các tù nhân chính trị đã bị đẩy lên đây trong thời Pháp thuộc, đã đào đắp nền đường bằng cuộc xẻng... và rất nhiều tù nhân đã không chịu đựng nổi sự cực nhọc, đói rét và bệnh hoạn nên phải bỏ mình đó đây trên con đường đèo, hiện còn ghi lại bằng khá nhiều nấm mồ vô chủ ở hai bên đường.

Tôi cũng rất tiếc là không còn nhớ được lịch sử về những cuộc chiến đẫm máu đã xảy ra trên đèo E-Mông. Nhưng nhắc đến tên đèo này...tôi vẫn còn thấy rung mình, nhớ lại mỗi khi tôi đi công tác và phải chạy xe qua đỉnh đèo, có một đoạn tôi phải cho

xe chạy thật chậm, hướng nhìn về miếu cúng cô hồn,,.để cúi đầu tưởng niệm một phút...đến những ai đã chết tại nơi đây...với bất cứ một lý do gì.

Tục truyền rằng, do vãi đồng bào Thượng địa phương quân nói lại, sau mỗi lần có tiếng súng rụng độ trên đèo, việc này thường hay xảy ra vào buổi chiều lúc trời gần tối, thì chừng một giờ sau lại có một ông Cọp E-Mông xuất hiện ra gần miếu cô hồn.

Họ đã kể lại cho tôi nghe với sự tin tưởng ở cái gì linh thiêng của núi rừng... Nhưng theo tôi thì đó cũng có thể là một sự thật, vì Ông Cọp quen mỗi, khỏi cần đi săn các dã thú mà vẫn có được một bữa ăn ngon lành, do mấy người anh em bắn giết nhau...xác còn để lại đó.

Riêng tôi, Ban Mê Thuột, Darlac, quốc lộ 14 và tên đèo Con Cọp đã nhắc tôi nhớ đến rất nhiều bạn công chánh còn ở lại quê nhà. Trong số ấy có một bạn (xin miễn kể tên)tuy đã lớn tuổi nhưng trí nhớ còn rất tốt.

Bất cứ một đề tài gì có thể liên hệ đến thơ phú, như tên đèo Con Cọp chẳng hạn, là bạn ấy có thể đọc ngay một đoạn thơ tả "một con cọp bị bắt - Nhớ Rừng" của Thế Lữ:

"Đâu những cảnh bình minh cây xanh nắng gội,

Tiếng chim ca giấc ngủ ta từng bưng;

Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng.

Ta đòi chết mảnh mặt trời gay gắt..."

Hay chỉ cần nói đến một chữ đèo là bạn ấy cũng có thể đọc ngay một vài câu thơ vui của Hồ Xuân Hương có luôn mấy chữ đèo:

"Một đèo, một đèo,lại một đèo

Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo..."

Anh bạn tôi, lúc nào cũng hồn thơ lai láng; cũng đi với nhau trên đường dài Ban Mê Thuột-Sài Gòn, tôi được dịp nghe và biết khá nhiều thơ Ta, Tây, Tàu...qua nhiều đề tài, nhiều loại thơ cũ mới và nhiều thi sĩ Á Âu...mỗi câu chuyện đưa đến mỗi lời thơ của anh đọc ra, thường rất tếu...làm cho tất cả anh em đi cùng xe phải bật cười vui nhón, và nhớ đó con đường dài, vắng, lạnh đã trở nên rất gần gũi với chúng tôi.

Một hôm, anh đang lái xe chạy bon bon trên đường nhựa sắp đến một ngã tư với một con đường đất nhỏ chắn ngang, lẽ tất nhiên là không có dấu Stop, bỗng nhiên anh cho chạy chậm lại rồi ngừng hẳn, đúng lúc một chú bò to tướng lững lững tu trong lề bên phải bước ra rồi ngang nhiên tu-tu đi qua đường, dắt theo một đoàn chừng hơn mười con bò khác đi theo hăng một qua đường. Bò đi qua xong, anh bạn tôi cho xe tu-tu khởi hành lại rồi nói một câu rất di dóm bằng tiếng Pháp... "Priorité à droite" làm cho tất cả chúng tôi phải mỉm cười.

Hôm đó, cách đây gần 20 năm, xe về đến Chơn Thành, gặp một đoạn đường tốt và thẳng nên chạy rất mau, thỉnh linh anh hỏi tôi: "Anh Ân có biết tại sao đến đây xe chạy càng mau hơn không?". Tôi còn lững khững chưa biết nói lý do gì cho đúng ý anh muốn hỏi, thì anh cho biết ngay: "Chắc anh Ân còn nhớ Loi de l'attraction universelle của Newton chứ?", xong anh ta đọc luôn một hồi (bằng tiếng Pháp) rồi đưa ra công thức $F = K \frac{m \cdot m'}{d^2}$, tôi hiểu ý ngay, bật cười và nói: "Chắc anh muốn nói rằng chúng ta đang bị hướng Nam hút mạnh vì hai cái "masses negatives" của nhà anh và của nhà tôi nó kéo... cho xe chạy mau hơn chứ gì?"

Anh cười to vì xem như đã đúng ý lắm và tất cả các bạn ngồi cùng xe cũng phải cười rần.

Trước ngày ra đi, tôi có dịp gặp lại anh tại Bộ Công Chánh và có hỏi thăm về ý định của anh có muốn đi hay không? Anh trả lời ngơ ý là vì lý do gia đình vợ con dùm dề, anh không thể nào đưa cho tất cả gia đình đi được.

Qua đây, nhiều lúc tôi vẫn tiếc thắm cho anh, vì giá thử mà anh đã qua đây, nếu anh đi thi EIT hay PE cũng đỡ mất công dõ sách tra cứu, nhờ trí nhớ của anh giúp anh thuộc sẵn lâu lâu rất nhiều công thức. Và đặc biệt là nếu cần đến nguồn thơ viết cho Ái Hữu Công Chánh, chắc hẳn anh cũng sẽ góp được một phần "thơ phú" với các anh NGUYỄN MẠNH HOÀN và ĐÀO TRỌNG CƯỜNG.

Hoàng Ngọc Ân

Lời bãn của Ban Phụ Trách: Anh Ân đã nhắc tới bạn N.T.T. thì phải. Bạn N.T.T. còn có một thành tích đặc biệt là khi đánh tổ tôm thì chỉ xõe bài 1 lần rồi đặt xuống, không cần sắp bài. Trí nhớ đó phải là các bạn biết tổ tôm mới phục bạn N.T.T. Ngoài ra, về 2 chữ E-Mông, Ban Phụ Trách cũng gạt bỏ mọi định nghĩa là vì Quốc lộ 14 quá xấu, nên khi xe chạy tới đèo E-Mông thì...cặp Mông bị Ế vì xe bị xóc nhiều.

XIN CHÚ Ý

Sau khi đã nhớ đánh máy gần xong lá thư số 8 đến trang 42 thì chúng tôi nhận được những bài "Góp Vui Xuân" của anh Đào Trọng Cường từ Canada gửi về đã đánh máy và vẽ sẵn, chỉ còn việc đưa in. Thực là quý hoá! Công phu của Anh Cường vừa sáng tác, vừa vẽ, vừa đánh máy gửi về "lắm công sẵn" cho chúng tôi. Chúng tôi vô cùng cảm động và xin ghi tạc sự đóng góp quý báu của Anh Cường.

Năm Mậu Ngọ sẽ là năm Anh Cường sáng tác nhiều hơn và Restaurant Quê Nam sẽ đông khách bằng năm bằng mười năm ngoài.

Hồng Ngọc Ân

Góp Vui Xuân



CÙNG CÁC BẠN,

Thường hai vì sống xa-xôi tại cái xứ lạnh này, và cũng cho rằng bạn già này, tuy cũng bận việc thật, nhưng thấy có lẽ còn khá nhiều thì giờ hơn đối với đại-đa-số các Bạn khác, Ban phụ-trách L.T.C.C.số 8 "bắt" tôi phải đóng-góp vào LÁ-THƯ nhiều hơn lần trước, lấy cớ rằng để tôi bớt lăm thở nhớ-nhung vợ-viễn.....

Và đã yêu-mến đề-nghị dành cho Cường-đạo (đạo cứng) ít trang tự viết và đánh máy lấy ngõ-hầu được gởi tới Ban Phụ-Trách vào "cuối hạn nộp bài", Bạn Nguyễn-Mạnh-Hoàn vốn biết tôi từ 47 năm nay là cảm-tình Con Cá Rô, nước đến chân mới nhảy!!!

Nghĩ rằng đây là SỔ XUÂN, viết phải có Xuân-khi, Tự xét đâu còn khả-năng về mọi mặt của tuổi thanh-xuân khi đó cái tên Cường-đạo đã được các bạn Mĩ Sinh-Viên gán cho, rồi sau được các bạn đồng-nghiep công-nhận? Biết thân-phận sắp được nhập-tịch vào "Làng Đèn-Xếp", cho nên đắn-đo mãi có nên nhận đề-nghị hay không???

Chợt một đêm trong giấc mơ gặp một Cụ già có cốt-cách Tiên-Ông, tóc bạc râu dài, áo lam choàng, tay chống gậy trúc, tôi bèn than thở, thì được Cụ khuyên không nên phụ lòng ưu-ái của những Bạn cô-tri, và hứa sẽ ban thêm cho sinh-khi -tôi nghe là Xuân-Khi-Tướng bở, tin rằng Cụ sẽ ban cho dài-dài đến khi tắt-ngủm, tôi bèn nhận lời ọ.

Khi tỉnh giấc, suy-nghĩ biết mình bị hớ! Xuân-khi vì nhu' ngọn lửa, thì ngọn lửa đó làm sao làm cháy được đồng róm đã ẩm ướt?? Có chăng, thì cũng chỉ làm cháy héo-hắt ít cọng ở trên mà thôi!!

Vậy nội-dung của vài ba trang sau đây là những ngọn lửa héo-hắt đó mà thôi, mong các Bạn thông cảm và vui-vẻ tiếp nhận để tôi khỏi "bị đóng dấu năm". /.

thân mến


T H Ơ VỚI THÂN !!!

Thơ¹ thân², thân² thơ¹, thơ¹ với thân²!!!
Thân² thơ¹, thơ¹ thân², Thân² mãi thơ¹!!!

Mừng Vườn Hoa Công-Chánh.

Năm cũ trôi qua, lăm đổi thay!
Gia-đình Công-Chánh những tin hay...
Lão-Bạn Đản, Giang, cùng Chử Thịnh
Thoát vùng ngục đồ tựa cò bay! (1)
Thành-Trang dứt bỏ "nghề" xỉ-phê,
Quyết đạt âm-vang tại xứ này!
Còn bao bạn nữa: danh thành đạt,
Lạc nghiệp, an-cử, rạng mặt mây.
Cải tuối xôn-xòn còn hăng tiết,
Chẳng lẽ thanh-xuân chịu bỏ tay?
Tuối già như dưa, đành cam chịu....
Đành ngó hoan-hô, cố-võ thay!....

Thân 12/77-



(1)-Nếu không, Cò e bị sáo
mãng trong nước đục.....

Khai-bút Xuân Đình-Ty (1977)

Sầu bấy Xuân rồi, vẫn thế thôi,
Ham làm, ham học, cũng ham chơi!
Hai lần xây dựng cơ-đỡ lại,
Phút chốc tan tành tựa khói hơi...
Chán ngán nỗi già, yên lặng chịu,
Vui cũng giới trẻ, nhớn-nhỏ chơi...
Ngày ngày nhân đôi, thấu tiến vật,
Tiếp khách, bông đùa, vẫn thế thôi!

18/2/77-

Ham học= được vô Membre de la Chambre
d'immeuble du Québec (Real Estate)
Về gần cuối năm 1976, tôi mua cái
Epicerie nhỏ tư trông coi lấy.
Hai lần.....= 1948-1954 và 1955-1974.

Khai-bút Xuân Mậu-Ngọ (1978)

Sầu bấy qua rồi, vẫn thế a??
Vẫn canh xỉ-phê chẳng thêm pha.⁽¹⁾
Vẫn phòng xe bay bằng dăm,
thăng,
Vẫn đêm hoan-lạc, tiếng vang ca,
Vẫn lòng mơ-ước vui cùng bạn,
Bạn bốn phương trời, bạn neo xa
Xuân tới, truyện trò tình mây
nước,
Chúc bạn đồng-liêu, nhắc chén
khả!

THÂN²

(1)-là tính nết ửa bình thân,
bài xấu "theo xuôi" hoặc
bỏ ngay, tốt cũng "húc" liên,
không ửa "dông vào bấy"-
Bài tốt ai cũng đoán được
(như tính-tình mình vậy)-
cho nên hay thua!!

TUỔI GIÀ TỰ-MÃN.....

Bốn chục năm dư, mẹ đi chiều,
 Chiều ăn, chiều uống, cả chiều tiêu!
 Cơm canh thịnh soạn, anh-chê-áp,
 Tiệc giỗ, bếp tầu hết mặt kiêu!
 Xả bên nhập tịch làng xoong chảo,
 Quyết trở tài ba, diễn ít chiều.
 Riêng mình tiếp khách, ngồi ôm két
 Trò truyện, bông đùa, dạ khách siêu!

Đéc.77-

THỔ VUI

Xin trình riêng các Bạn trong
 Làng Xoa, nếu đã đọc qua rồi,
 thì nay đọc lại hẳn cũng thấy
 vui-vui .

Còn các Bạn chưa nhập-tịch
 làng Xoa, cũng xin mời đọc, và
 sẽ "bị cam-đổ" bởi trò chơi vô
 cùng lý-thú này, một diễn-đàn
 hỷ-nộ-ai-lạc lẫn lộn, những rất
 LÀNH-MANH.

MÃ-TƯỚC-CA

(Hát ả-dào)

Tuổi thanh-xuân ở sau, rượu trước,
 Vui anh em, mã-tước lại bày ra.
 Khéo khen, ai chong ngọc trắng ngà,
 Để quân-tử hết xoa rồi lại mớ.
 Xuân Hạ Thu Đông còn ắp-ủ,
 Lan Mai Cúc Trúc vẫn kê vai.
 Nào ai rậm hơn ai, nào ai nhẵn hơn ai,
 Ấy phát-sôi, bạch-ban xoa cho kỹ!
 Lúc chỉ-mó, vui cười đặc-y,
 Phổng tay trên, mặt phị đồ trâu (1)
 Cuộc chưa tàn, ai đã biết ai đâu?
 Cuối gió Bắc mới thi nhau ăn với phổng!
 Mười ba Cỏ như hoa, như mộng,
 Hoa dựng lên...hoa dựng của mình!
 Coong xuyên...xuyên khéo thành phỉnh!!

Tác-giả Vô-danh (1940)

THỔ MẠT-CHƯỚC

(Trích trong Cuốn T.M.C. của Ban T.M.C.
 T.M.C.=Thổ Mạt Chước và
 Trịnh-Minh-Cầu)

"....."
 " Bây giờ, tuổi đã về già,
 " Sóng lòng ngưng chuyen, thiết-tha
 cạn rồi.
 "Giang-sơn riêng một chỗ ngồi,
 "Viết thơ mạt-chước, tên chơi đồ
 buồn!!

T.M.C.

東
南
西
北

(1)- Các Cụ ngày xưa, khi mắng con, thấy mặt con không vui, xỉ ra,
 thì nói; "Mặt gì như là l... trâu đen thang dẻ" -Phi-thui
 năm mới!!!

TẶNG-DÁT-ME...

(...Mais j'attends)

Sao gọi Ông là Tặng Dát Me?
Bối chừng Ông đánh rất ngang phe!
Mó độc, hễ chờ, quăng tay xút,
Lên bãi, mặc hết, cầm đầu phe (1)
Xin đừng dưng lão, Ông không chịu,
Can chớ phồng về, Cụ chẳng nghe!
Thế mà Ông vẫn vớ tiền bọn,
Tôi sợ Ông rồi, Tặng-Dát-Me!!

Vô-Danh

(1) faire=làm bài (cho lớn)

T H Ồ S Á C H - H O A .

Do Lão-Bạn L.D.M. bút-tự L.T.B. cách đây dăm năm khi sang Âu-Châu
chơi có gởi bài thơ về Saigon cho ít bạn và mong được họa lại.
Một Nữ-thi-sĩ, V.L., có bài họa-lại sau đây, có khắc chi tâm-
hồn Hồ-Xuân-Hướng?

Tri-ký làng xoa, tuy xa xứ,
Kể² truyện đông-dài, truyền ma-dông.
Đầu lão cho quên sầu lữ-thử,
Cuộc vui tạm gác truyện non-sông.
Đã từng mệt lử bao đêm trắng,
Lại muốn chơi thêm một gió Hồng.
Thân-giao-cách-cảm, ai đó tá,?
Thơ xoa xin nổi tiếng tở-đồng!!

L.T.B.

Em ở quê nhà, Ông viễn xứ,
Đầu năm sách họa, chồi e đông!
Em bút ý cùn, nghiên mực cạn,
Ông như phượng múa, tứ tràn sông!
Không bị như ai thâu đêm trắng,
Thì cứ xoa đi, vận đã hồng.
Xuân Hạ trúc mai còn thăm cảnh,
Làng xoa khăng khiết khúc tở-đồng!

N.S-V.L.

Cùng các BẠN,

Tôi xin "hạ-mãn" Mục trích THƠ MẠT CHƯỚC, để² các Bạn "không Mạt-
Chước" đừng kết tội tôi cố-ý dụ-dỗ đi vào con đường "Mê-Ly và Rừng-
Rợn" mà một khi đã vào, thì khó mà bước ra, vì nó Mê-Ly thực-sự!!!

Riêng với các Bạn Làng Xoa, nếu Bạn nào chưa có Cuốn Thơ Mạt
Chước của Bạn T.M.C. tự DUPONT, Xin liên-lạc với tôi, hy-vọng
Bạn cũng sẽ có một số để đọc trong dịp Xuân sang này....
nếu Bạn DUPONT sẵn sàng cho in thêm 6ème Edition!!

Thân mến,

N Ụ C Ư Ờ I X U Â N.....

Bạn Dupont giải-đoán:

Hỏi: Ở trên thế-giới này, ai đánh
Mạt-chuộc cao nhất? ----->

Trả lời: Tướng JOUHAUX (Tướng Pháp ở
Hanoi vào năm 1945. (Joue Haut)

- Ai đánh lành nhất ? -----> --

Chủ Hăng Sơn RIPOLIN ở Pháp.
(Gi-bằng-lành)

- Ai vừa đánh lành, vừa bom? -----> --

Thủ-Tướng POMPIDOU .

- Ai đoán bài giải nhất? -----> --

Cụ PHAN-CAO-ĐOÀN

- Những tay kiện-tưởng này hay
hợp nhau tại đâu ? -----> --

Tại RUE, DES QUATRES VENTS
(Xóm ODEON Paris 5ème)

Cuộc Thi Giải-đoán này đã được tổ-chức tại TOKYO
(Nhật-Bản) vào năm 1954, Bạn T.M.C. Dupont đã được
lãnh giải NHẤT; Một Cổ Mạt-Chuộc đánh theo kiểu
Nhật-Bản, nghĩa là chỉ có 8 Hoa, không có Tông, Thung,
Soọc, Mần, Hoa, Hy, Nguyên, Hợp gì hết.

Bạn Dupont buồn khôn-tả!!!

GÓP-NHẤT

- Khởi óc là một bộ-phận tuyệt-hảo. Nó không ngừng hoạt-động từ khi ta
mới sinh ra đời, cho đến khi ta bắt đầu phải nghĩ tới bài diên-
văn mà ta sắp phải đọc!!

- Người đàn-ông biết sự nhầm lẫn của mình khi mình thực-sự nhầm lẫn là
người khôn. Nhưng khi nhận sự nhầm lẫn khi mình có lý, là người có vợ!

- Cái cây là loại thảo-mộc lớn bao giờ cũng đứng yên một chỗ, rồi bất-
thần nhảy vọt ra, khi hôn chiếc xe-hơi do một phụ-nữ lái!

(của Chủ-tịch Hội Chống Hội Phụ-Nữ-Đoàn-Quyền-
Sống!!!)

C À - K H I A

Khi còn thiếu-thời, tôi có tính hay cà-khịa với các bạn cùng lứa tuổi. Để xong rồi cười xòa với nhau cho vui! Về sau này cũng đã nhiều lần cà-khịa với "Xếp" Tây, thì bây giờ, về già, hết người để cà-khịa, đành cà-khịa với các Bạn vậy!!

Và nếu các Bạn cho đó là "cái tội", thì "tội" đó cũng nhẹ, vì tôi chỉ là người "cà-khịa thuê" mà thôi! Chính-danh-thủ-phạm là Bạn Chủ-Nhiệm Báo Hòa-Bình tại Saigon đã dám cà-khịa hàng vạn độc-giả vào năm 1973 do đã ra "vẽ-xướng" như sau trong tờ báo số Xuân, mà nếu tôi không nhầm, chưa có những "vẽ-họa" tương-xứng.

Biết rằng "Vườn Hoa Công-Chánh" đâu có phải thường, mong các Bạn "nối khúc tơ-dòng" trong L.T.C.C.số 9, ầu cũng pha vào đó một ít "chất tầu" cho cuộc đời bớt tẻ-nhạt trong cảnh tha-hưởng.

RA RẰNG: NẠC MỖ NỮA LÂM CHI, EM NGHĨ CHÍN RỒI (dối), ĐỪNG
NÓI VỚI EM CẬU TÀI-DÁ.

(Các bạn nghiệm phở hăn cũng đoán ra câu này ám-chỉ ai rồi!)

Thưa các Bạn,

Tôi xin phép các Bạn yêu mến đã theo dõi những phần ở trên "hạ-mãn" tại nơi này trước khi bắt đầu bài sau cùng của tôi. Và nếu Bạn nào đã nhận-xét "gáo dài quả chuối" tại vài nơi, thì cũng xin thể-tất cho. Là vì, ngoài những "danh-tử" quen thuộc, tôi còn cái danh-tử "Chiến-choe" vì hay ba-hoa khi nội và ngoại-cảnh cho phép! Đó là chưa kể danh-tử Anh BA, không phải là BA-LẬP-LỚ (Barbe-Bleu) đâu, mà là BA-PHỞ-LỚ!!! (3 Fleurs)

Vậy nay cũng các Bạn đã rủ nhau sang mặt-trái của Trái-Đất ĐỂ CÙNG HƯỚNG XUÂN, thì tính Ba-Hoa của tôi gặp được "Thiên-Thối, Địa-Lợi và Nhân-Hòa", lẽ nào lại không "nảy-nổ" quá cố!! Ba-Hoa ở đây, đúng là cùng ba-hoa với các Bạn nhân dịp Xuân mới này, để cùng quên những chuỗi ngày lam việc "cho đảng đồng tiền bát gạo", những ngày phải lo-toan mọi việc riêng của mình ĐỂ MA SỐNG!!!

ĂN CƠM MỚI.....

Năm mới, mà lại kể một kỷ-miêm "hơi buồn", thật ra cũng không dùng chỗ! Nhưng nghĩ rằng L.T.C.C. "số Xuân" này đã có nhiều truyện vui rồi, thì một truyện "hơi buồn" cũng có thể thêm vị cho bạn đọc, một ít "tiêu-ớt" mà Nhóm Ban Phụ-trách muốn có.

Và cũng để các Bạn trong giới trẻ biết rằng các đồng-nghiep^{may} có tuổi từ 65 trở lên đã được Pháp ưu-dãi đến nỗi có một số, cũng may là rất hiếm-hoi, sinh-viên quá lo cho tương-lai tất-nhiên là sáng-láng của mình mà đã hóa ra quả nhứt-nhất sợ-hãi, nếu không muốn nói là hèn-nhút!!

Rất có thể có một vài Bạn-già hiện sống trong Thế-Giới-Tự-Do này cũng nhờ tới truyện này nếu đã ngụ cùng Kỳ-Túc-Xá, nhưng điều chắc-chắn là những "diễn-viên" khác đều có mặt tại Quê-Nhà, ở Bắc và ở Nam.

Vậy sơ-lược câu truyện như sau:

Vào năm 1931-32, khi còn ở năm thứ Ba Kiến-Trúc, tại Kỳ-Túc-Xá Sinh-Viên nội-trù Phở Paul-Bert (Nhà Boy-Landry cũ) nhìn sang Pharmacie Montès, vào khoảng 8 giờ 30 tối, Giám-thị Graziani tắt hết đèn, trong khi còn nhiều bạn ~~đang~~ đang rửa mặt hoặc xấp-xếp chăn màn sạch vở. Theo lệ, giờ tắt đèn là 9 giờ. Vốn dĩ mau nóng và nhanh mồm nhanh miệng, tôi hồ-hào mấy bạn đứng gần tôi tới gặp viên Giám-thị để đòi mở đèn lại. Có độ bốn năm bạn hưởng-ứng ngay. Tôi gõ cửa phòng Giám-thị, chát-ván, và được trả lời: "Ở nhà các anh có đèn điện hay không, mà đến đây các anh hạc-xách tôi?" (1) - Mau nóng đưa lên tận cổ trước lời miã-mai này, tôi bèn trả lời: "Nhà chúng tôi có điện dùng hay không không can gì đến ông. Ở đây, chúng tôi chỉ cần Ông áp-dụng lệ tắt đèn vào 9 giờ! Rồi đèn được mở lại. Rồi tương chuyện đó đã xong.....

Nhưng vào 10 giờ sáng hôm sau, Tổng-Giám-Thị Trưởng Đại-Học-Đông-Dương triệu tôi lên Văn-Phòng (Ô. Pierre Lataste) kể tội tôi như sau: "Giám-thị Graziani trình với tôi rằng tối hôm qua, anh dẫn đầu một đám đông tới phá cửa phòng của Ông ta để hạc-xách về đèn. Hành-dộng có tính-cách phá-phách đó là một lỗi rất nặng. Anh trả lời tôi ra sao? Trả lời: "Tôi chỉ gõ nhẹ vào cửa, và Ô. Graziani đã vu-cáo trắng-trợn với mục đích muốn trả thù tôi. Các bạn cùng với tôi đều nhận như vậy" Sau khi giải-bầy cặn-kế thêm, Ông già Lataste có vẻ muốn cho êm câu truyện, bảo tôi dẫn các "diễn-viên" lên Văn-Phòng Ông nhận lời khai của tôi là đúng. Lòng mừng rỡ, về gọi bạn, thì bạn nào cũng tỏ vẻ e-ngại, mặc dầu tôi cho hay nếu không có ai lên, tôi sẽ bị đuổi ra khỏi K.T.X. Dĩ-nhiên tôi đã không tiếc lời xi-và thậm-tệ đó lên đầu mấy "Bạn" vì

vì còn là sinh-viên mà đã hèn-nhất như vậy, ai chết mặc ai, thì đến khi ra đời còn hèn-nhất tới đâu? Tôi đã cho rằng số bạn đó sợ viên Tổng-Giám-Thị "gài bẫy" để biết thêm một số "phạm-nhân". Mặc dầu tôi giải-thích cặn-kẽ, cũng vô-hiệu !

Tôi đành lên chịu phạt: 6 tháng ra ngoài-trù, nghĩa là phải tự đãi-thọ tiền ăn và ở ở ngoài phố, đồng thời mất đi mỗi tháng 8 đồng tiền phụ-cấp chi-tiêu vặt. Cũng nên biết rằng số tiền 8 đồng hồi đó khá lớn khi một tô phở ngon hạng nhất chỉ là 5 xu tối-đa, nghĩa là nếu "sang" mà sang nào cũng một tô phở lớn / chỉ tốn có 1 đồng rưỡi thôi!!

Sáu tháng sống popote với vài ba bạn đã ra trường tại 42 Phố Takou(hàng cột)Hanoi tưởng cũng lâu, nhưng đã qua rất nhanh.

Nay về già, ôn lại cuộc đời đã trải qua, thì thấy rằng những gì mình đã coi là dở lại thường thường hóa ra là hay, vì 6 tháng đã trải qua tại popote đã đánh dấu khá đậm nét một giai-đoạn đầu của tuổi thanh-xuân mà nay nghĩ lại thấy cũng thích-thú!

Và nhớ lại những lời quả nặng nề đã chửi lên đầu các Bạn, mặc dầu rất xứng-dáng, mình cũng thấy hối-hận vì nhận-định rằng mỗi việc xảy ra đều do số-mạng, chẳng qua chỉ vì cung"Nô-Bộc" của mình xấu mà thôi!!

(1)-Cho tới năm 1933, chỉ một số tỉnh lớn như Hanoi, Haiphong, NamDinh là có đèn điện còn các tỉnh khác thì đại-đa-số gia-đình dùng đèn dầu-hôi, khá-già thì đèn-đất, và giàu-có thì dùng đèn măng-sông(manchon)loại dùng essence xe-hơi(Tito-Landi)-

Viết trong Mùa Giáng-Sinh
1977

CUÔNG-ĐAO.



DIA-CHI AHCC

SO TEN HO

- | | | |
|----|----------------------|---|
| 1 | NGUYEN TRAC ANH | DIA-CHI - DIEN THOAI
Res. Parc des Arceaux Ave. Paul
Rimboud Bat. Al-1 ^{er} etage 34100
Montpellier-France. |
| 2 | LUU THE AI | 193 Cunningham Ave.
Ottawa-Ontario-KIH-647-Canada |
| 3 | PHAM VIET AI (CDCC) | Penny Wise Market 19104 S. Norwalk
Blvd. Artesia CA. 90701-
Ph: (213) 865-3880. |
| 4 | HOANG NGOC AN (KL) | 5452 Mesa Drive.
Fayetteville N.C. 28303.
Ph: (919) 864-0875 |
| 5 | PHAM VAN AN | 2135 Melrose ct.
Norman. OKLA. 73069 |
| 6 | PHAM VAN BA | 7307 Westgate Blvd.
Austin Texas 78745 |
| 7 | NGUYEN MINH BACH | 2251 Stole Whell Dr. #11C Reston-
VA 22091 |
| 8 | NGUYEN VAN BANH (KL) | 224 Upton Rd. Montgomery-
Alabama 36108. Ph: (205) 281-8616 |
| 9 | NGUYEN HAI BANG | PO Box U-1006, Mobile, Alabama 36108
Ph: (205) 460-7315 |
| 10 | TRUONG NHU BICH | Residence des hautes Noues Apt-948
94350 Villiers sur Marne- France- |
| 11 | NGUYEN KIM BINH (TN) | 1056 Av. Duchesneau Ste. Foy
Quebec, Canada G1W 4A9 |
| 12 | LY BINH (DD) | 2301 Orange Grove Ave.
Atlambra CA. 91803 |
| 13 | NGO TRONG CAC (KL) | 406 Woodview Sq. Apt. C
Salisbury, Maryland 21801 |
| 14 | VU NGOC CAN (TH) | 2065 Cote Vertu #102
PQ H4R-IN8 Canada. Ph: (514)
744-2366 |
| 15 | NGUYEN TRONG CANH | 16439 109th st.
Renton Wa. 98055 |
| 16 | BUI MANH CAN (TC) | 89/10, 48th Ave. (2nd Floor)
Elmhurst. NY. 11373. Ph: (212)
592-4695 |

- 17 NGUYEN KHAC CAN (CT) 512 Carlaw Ave. Toronto.
Ontario. Canada
- 18 CUNG TIEN CONG (HKDS) 532 F. Scott st. Fresno Ca. 93710
Ph: (209) 229-7462
- 19 PHAN NGOC CO (CCHK) 2449 Cobblestone Dr. Hayward
CA. 94545. Ph: (415) 783-7268
- 20 DAO TRONG CUONG (KTS) 770 Ave. de l'Alverne GIK. 3W0
Quebec 6 PQ- Canada- Ph: (418)
527-7475
- 21 KHUONG HONG CHANH (CT) 222E Frank st. Norman Okla. 73069
Ph: (405) 321-0027
- 22 TRAM MONG CHAU (BCC) 4105, SW, Hocken Ave. Apt #6
Beaverton, OREGON 97005
- 23 CAO MINH CHAU (CB) 37 Burr Oak N.E. Grand Rapids
MI. 49505. Ph: (616) 363-0855
- 24 NGUYEN DUC CHI c/o Miralda 29 Rue Berri- 75380
Paris- Cedese 08- FRANCE
- 25 NGUYEN KIM CHI (STC) 78 Lammers Rd. Dayton- Ohio 45459
Ph: (513) 435-5110
- 26 NGUYEN KIM CHUONG 5725 Andros Pl. #2 San Diego
CA. 92115. Ph: (714) 287-1967
- 27 NGUYEN QUANG CHUYEN 10423 36A Ave. Edmonton-Alberta
T6J 2H7 Canada. Ph: (403) 435-0265
- 28 VU KIM CHU 703 Ave. Norvege #3 Ste. Foy-
Quebec- 10C Canada
- 29 HUA TU CUONG (Vecco) 1738 Murfin Ave. #14 Ann Arbor
Michigan 48105- Ph: (313) 995-8416
- 30 NGUYEN MANH CUNG Mission Sofre Aera Service B.P.
11499 Kinshara. ZAIRE.
- 31 NGUYEN NGOC CUONG 1906 Worrington st. Sarasota
FL. 33579
- 32 NGUYEN QUANG DI (KL) 9147 Place Montgolfier-Montreal-
Canada
- 33 NGUYEN PHU DIEN (TDC) 6933 Fulton st. San Diego.
CA. 92111. Ph: (714) 279-9159
- 34 LE NGOC DIEP (CCHK) 27434 Lemontree Ct. Hayward.
CA. 94545
- 35 DAO HUU DINH (CCHK) 1123 Houston Manhattan Ks. 66502
Ph: (913) 537-8011
- 36 NGUYEN KHAC DO (CDCC) 2363 Putnam st. Toledo. OH. 43620
Ph: (419) 242-1515

- | | |
|----------------------------|--|
| 37 LUU HUU DUNG (CDOCC) | 2620 T st. #2 Sacramento
CA. 95816. Ph: (416) 455-7755 |
| 38 DO HUU DUNG (HKDS) | 1030 Riolane. Sacramento.
CA. 95822. Ph: (916) 441-7041 |
| 39 NGUYEN XUAN DAN | 200 Lakeshore W. Unit 15 Oakville
Ontario, Canada. Ph: (416) 844-5798 |
| 40 KHUC DAN | 4 Rue des Couronnes
Paris 20- 75020- France |
| 41 NGUYEN CUU DAT (DD) | 35 Dera st.
Greenville, SC. 29607 |
| 42 VUONG XUAN DIEM (CT) | 403 Calle Famila- San Clemente
CA. 92672. Ph: (714) 429-9809 |
| 43 NGUYEN HUU DINH (KL) | 8745 North Peninsular- Portland
Oregon 97217 |
| 44 NGUYEN TRANH DIEP (AVN) | 165E Walnut street. Long Beach-
N.Y. 11561 |
| 45 TRAN KHIEM DONG | 25772 Via Del Ray. S.J. Capistrano
CA. 92675 |
| 46 BUU DON (BCC) | SETU B.P. 21181 Abidjan-
IVORY COST- Africa |
| 47 TON THAT DONG (BCC) | 6720 Pie IX #2 Montreal (P.Q.)
Canada. Ph: (514) 728-8894 |
| 48 VU BA DINH | 3052 Sunrise Circle. Marina.
CA. 93933. Ph: (408) 384-8099 |
| 49 NGUYEN QUOC DONG (STC) | GA tech Box 30386 Atlanta Ga. 30332 |
| 50 KHUU TONG GIANG (KL) | 10721 108th st. #34 Edmonton-
Alberta T5H 3A8 Canada. Ph; (403)
426-3743 |
| 51 NGUYEN KIM GIANG | No.1 Cote st. Catherine #1007
Montreal (PQ) Canada. |
| 52 PHAM HUY GIANG | c/o Trinh Van Tuat
8 Rue D ^E Lequeux- Sceau- France |
| 53 NGUYEN VAN GIOI | 6810 d'Avila #109 st. Leonard
Quebec- HIT IJ4- Canada. |
| 54 BUU HAP | 1060 Ave. D. Redondo Beach
CA. 90277. Ph: (213) 375-3940 |
| 55 NGUYEN QUY HAO (CDOCC) | 301 N. Olive Rolla Mo. 65401 |
| 56 BUU HIEP (DT) | 9189 Castlebar Way, Sacramento
CA. 95826, Ph: (916) 363-9364 |
| 57 DAO TRONG HIEP | 326 Serrano Drive. San Francisco-
CA. 94132. Ph: (415) 239-1337. |

- 58 NGUYEN XUAN HIEU
438 Second Ave. San Francisco
CA. 94118. Ph: (415) 221-8364
- 59 NGUYEN HIEP
1651 E Mt. Hiry Ave. #13A
Philadelphia, PA. 19150
- 60 NGUYEN VAN HIEN
1229 Ewil hire #1 Santa Ana
CA. 92707. Ph: (714) 541-8226
- 61 VUONG VAN HOA (TCGC)
1250 Westerly Terrace
Los Angeles, CA. 90026
- 62 NGUYEN MANH HOAN
449 Tyrella Ave. #6, Mountain View
CA. 94043. Ph: (415) 965-8839
- 63 VINH HOANG (KTS)
711E 10th st. Apt. C, Rolla
Mo. 65401. Ph: (314) 364-4702
- 64 TRUONG DINH HUAN
1230 Whipple Ave. #201, Redwood City
CA. 94062. Ph: (415) 366-5222
- 65 TRAN SI HUAN
1700 Manor Circle, El Cerrito
CA. 94530
- 66 LE MONG HUNG
2452 Columbine ct., Hayward
CA. 94545. Ph: (415) 573-1995
- 67 NGUYEN THANH HUNG
6371 Oriole Drive, Dallas
Tx. 75209. Ph: (214) 350-6125
- 68 NGUYEN TA HUNG
4314 Flecher Ave. Univ. Apt. #36
Tampa, Florida 33612. Ph: (813)
977-8579
- 69 TRAN DUC HUY (KL)
722 N Jessup, Portland
Oregon 97217
- 70 TRAN GIAC HOA
2842 Summerheight Drive, San Jose,
CA. 95132. Ph: (408) 251-6323
- 71 TA HUYEN
1330 Kyle Road, Clute
Texas 77531
- 72 NGUYEN NGOC HUYNH
220 N 3rd st., Brainerd
Minnesota 56401
- 73 TRAN TAN HUNG (HKDS)
1013 Pennsylvania Ave., Escondido
CA. 72025
- 74 HOANG DINH KHANG
334 S. Niagara st., Denver
Colorado 80224
- 75 LE TUONG KHANH (CT)
2536 Foraker Ave., Toledo
Ohio 43609. Ph: (419) 385-9820
- 76 TRAN NHI KHANH
9025E Callita st., San Gabriel
CA. 91775
- 77 DONG SI KHIEM (STC)
1389 Palherston Dr. #109, Ottawa-
- 78 NGUYEN NGOC KHIEM (CT)

- 79 NGUYEN KIM KHOAT (CB) Ontario KLJ 8N9 Canada. Ph: (613) 232-0484
- 80 DOAN VAN KIEU 555 S.E. Elmhurst Bartlesville Okla. 74003
- 81 NGUYEN HUU KIEU 1100 Meade St., Reading Pa. 19611. Ph: (251) 777-7145
- 82 VAN DINH KHUONG 933 Talbot Ave., Jacksonville Fla. 32205
- 83 NGUYEN KIM (KL) 540 Oak st., Mountain View CA. 94041
- 84 PHAM NGOC LAN (KL) 5051 Berri #311 Montreal (PQ) Canada. Ph: (514) 842-0264
- 85 NGUYEN VAN LIEM (CB) 507 A Hobart st., Santa Ana CA. 92707. Ph: (714) 542-5920
- 86 NGO VAN LONG (CT) 912 W. Highway, Iowa Park Tx. 76367. Ph: (713) 592-5014
- 87 CAO HOANG LOC (KL) 1304 Sante Drive #A, San Jose CA. 95122. Ph: (408) 293-2544
- 88 NGUYEN VAN LOC 4727 Filder Ave., Long Beach CA. 90808
- 89 VO THANH LUONG (CBV) PO Box 2606, Sarasota Florida 33578
- 90 LUCNG NGOC MAI 5995 Ave. de l'Authion Apt. 222 Montreal-Quebec HIM-2W4 Canada
- 91 MAI VAN MEO (KL) 25755 Avenida Pedregal- San Juan Capistrano, CA. 92675
- 92 TRAN QUY MINH (CB) 3417 Toledo Terrace Apt. #B-1 Hyattsville, Md. 20782. Ph: (301) 559-7125
- 93 VU THANH NAM (CT) 108 Woodland Court, Nicholasville Ky. 40356. Ph: (606) 385-9771
- 94 NGC NAM (KT) 3809 45 st., SW. Calgary Alta, T3E 3H4 Canada
- 95 DONG SI NGA (TC) 2075 Regency Rd. #77 Lexington Ky. 40503. Ph: (606) 277-9460
- 96 VUONG QUANG NGHIEU 8949 Senate st. Apt. #2077 Francis sp., Dallas, Texas 75228
- 4816 Elizabeth st., Cudany CA. 90201. Ph: (213) 771-4373

- 97 NGUYEN LUONG NGON 11102 South K st., Tacoma
Wa. 98444. Ph: (206) 537-2981
- 98 ONG NGOC NGOAN 770 Pammel Ct., Ames, Iowa 50010
- 99 TRUONG NHU NGUYEN 2709 North Winnifred, Tacoma
Wa. 98407. Ph: (206) 752-4359
- 100 PHAN THANH NGUYEN 3861 w. 118th Pl., Hawthorne
CA. 90250
- 101 NGUYEN NHAN 658 S. Van Ness, San Francisco
CA. 94110
- 102 TRAN THIEN OAI 1634 Stanton pl., Long Beach
CA. 90804
- 103 NGUYEN VAN PHAC 2507 Marlowe Pl., Cocoa
Florida 32922. Ph: (305) 636-7635
- 104 DOAN TAN PHAT (HKDS) Inspection generale de l'aviation
civile (Enquete accidents)
Paris- France
- 105 NGUYEN PHAM PHUC c/o Nguyen Van Dieu
10211 Birchwood Dr., Huntington
Beach, CA. 92646
- 106 DO DINH PHUC (KL) 1012 Mission Dr. Apt. C, Costa Mesa
CA. 92626
- 107 HOANG KINH PHUNG 3312 1/2 NW 23, Oklahoma city
Okla. 73107. Ph: (405) 946-7019
- 108 NGUYEN PHUNG PO Box 1472 Rolla. Mo. 65401
Ph: (314) 341-4367
- 109 PHAM HUU QUANG 929 Iona Kay Terrace, Norman
Okla. 73069. Ph: (405) 321-0164
- 110 DUONG BAO QUAN 3267 Cadillac Drive. San Jose
CA. 95117
- 111 TO DANG QUE (STC) 8155 Chateau Dr., Stockton
CA. 95210. Ph: (204) 951-3479
- 112 NGUYEN MANH QUYEN 4220 Dupuis #5, Montreal (PQ)
Canada. Ph: (514) 739-1378
- 113 NGUYEN KIM QUYEN 80 Ward Place, Old Saybrook
Connecticut 06475. Ph: (203)
388-5404
- 114 TRINH NGOC RANG (KL) PO Box 487, Rolla
MO. 65401. Ph: (314) 364-7846
- 115 NGUYEN VAN SA 3809 Chambalagne Ave. Apt. 102
Richmond, Virginia 23227

- 116 BUI BAO SON
345 Westmount Ave. #301, Toronto-
Ontario- M6E 3N3- Canada
- 117 NGUYEN DUC SUY
2451 Columbine court, Hayward
CA. 94545. Ph: (415) 783-5366
- 118 LAI ANH TAI
150 Portola Drive #101, San Francisco
CA. 94131
- 119 DAO DUY TAI
1 Square Paul Bert 92600 Asnieres
France
- 120 BUI HUU TUAN
Escap- Mekong- Sala- SantiTham
BANGKOK 2- THAILAND
- 121 NGUYEN DUY TAM
1011 Pennsylvania Ave., Escondido
CA. 92025
- 122 TRAN HUU TAT
27554 Strowberg CT, Hayward
CA. 94545
- 123 NGUYEN VAN THANH
2325 Monroe st. #1, Santa Clara
CA. 95051
- 124 LE NGOC THACH (KL)
15 rue de Svoie 75006 Paris 6^e
France
- 125 TRAN DINH THANG (KL)
3202 Rue Masson, Apt. 20, Shavinigan
P.Q- G9N-3K3- Canada
- 126 LE KHAC THI
2453 12th st., Cuyahoga falls
OH. 44223. Ph: (216) 923-8570
- 127 PHAM VAN THOM
116 Faubourg Poissonniere 75010
Paris- France
- 128 NGUYEN HUU THOAI
Station Shell RN 12- La Chasiere mere
78490- France
- 129 TON THAT THIEU (IN)
283 Marietta Dr. S. Francisco
CA. 94127
- 130 NGUYEN HUU THO
2301 Orange Grove Ave. Apt. A,
Alambra, CA. 91803
- 131 NGUYEN DANG THINH
c/o Pham Van Thom
- 132 VO QUOC THONG
1205 Brackenridge Apt., Austin
Texas 78703
- 133 LE VAN THONG
1701W 33rd Ave., Anchorage
Alaska 99503
- 134 LUU NGOC THUAN
6020 Belanger #207, Montreal- Canada
- 135 NGUYEN NGOC THU
380 Dolores #5, San Francisco
CA. 94110

- 136 TRUONG SI THUC (DLV) 2630 Van Horn #7, Montreal (PQ)
Canada. Ph: (514) 739-2677
- 137 TRAT QUANG TIEN 444 Gilford #17, Montreal- Quebec
H2J-1N2- Canada
- 138 NGUYEN LONG TIET 708 Krieger Road, Webster
N.Y. 14580
- 139 NGUYEN THANH TOAN 2601 Penny lane #126, Austin
Texas 78758
- 140 LE THANH TRANG 4958 Savoie ct., New Orleans
La. 70129. Ph: (504) 254-2474
- 141 NGUYEN MINH TRI c/o International Engineering Co. Inc.
220 Montgomery, San Francisco
CA. 94104
- 142 NGO MINH TRIET c/o Mrs. Timothy Nga Evans
379# Circuit Lane New Port New.
Virginia 23602
- 143 PHAM NAM TRUONG 7490 Place Mareng, Brossara. QP-
Canada
- 144 NGUYEN TRUNG TRUC 46 Tropicana Ave., Odessa
Texas 79767
- 145 NGUYEN HUU TUAN 135 Great Plain Ave., Needham
Ma. 02192
- 146 TRAN TRIEU TUAN 12 ElmGrove Ave. #301, Toronto,
Ontario, M6K-ZJI- Canada
- 147 PHAN DUY TUNG 4264F Dean Pannill Dr.E., San Antonio
Texas 78229
- 148 CHU BA TUONG 90 Mary Lane #103/G, Glenburnie
Maryland 21061
- 149 LE THANH TUNG 3107 $\frac{1}{2}$ W. Barcelona st., Tampa
Florida 33609
- 150 HA THU TUONG (KL) 101 Ottawa st., San Mateo
CA. 94401
- 151 TRUONG QUANG VAN Unit #3 7524 Bowness Road N.W.
Calgary T3B-OG9- Alberta- Canada
- 152 PHAM HUU VINH 8377 st. Denis Montreal (PQ)
H2P-2G9- Canada
- 153 AI VAN Vietnamese refugee camp
Merang K. Treng Ganu- West Malaysia
- 154 PHAM NGOC XUYEN 1 Rue Andre Maurois- Creteil 94000
France

155 PHAM TAN YEN

6209 N. Winthrop, Chicago
Ill. 60660

156 NGUYEN GIA HOANH

555 Fernwood Dr., Hyrum, Utah 84319
Ph: (801) 245-6914

Nhung Anh em sau day da thay-doi dia-chi, thu so 7 bi tra lai,
ban nao biet xin bo-chinh giùm

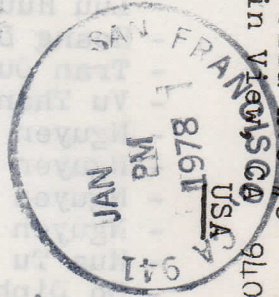
- Nguyen Thanh Toan
- Luu Huu Dung
- Hoang Dinh Khang
- Tran Duc Huy
- Vu Thanh Nam
- Nguyen Dinh Thanh
- Nguyen Ngoc Huynh
- Nguyen Minh Bach
- Nguyen Quy Hao
- Hua Tu Cuong
- Do Dinh Phuc
- Vuong Van Hoa
- Cung Tien Cong

TO: Mr. [unclear]
[unclear] 40203
[unclear] (K.I.)



FROM:

TRƯỜNG ĐÌNH HUÂN &
Mr. Hoan Manh Nguyen
449 Tyrella Ave #6
Mountain View, CA 94043



TO: Mr.



555 Fernwood Dr., Apt. 4, Utah 84313
Ph: (801) 245-6314
6209 N. Lincoln, Chicago 60660